



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV # _____

VEWL. # _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI LE THU
Last Middle First

Current Address 322/3 Bie lich Mang Thang 8 Quận 3 TP HCM

Date of Birth 03.30.1937 Place of Birth Thu dau mot

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

TRUONG DUNG KHA ^{12/16} (1935)

Previous Occupation (before 1975) Tam Dai Viet / Teacher
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/15/75 To DEATH DATE: 7/13/84
in prison

3. SPONSOR'S NAME: HUYNH Phi Nhan
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Ng² thi Le Thuy
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- Truong thi Thien Dwy	2/17/62	daughter
02- Truong thi Thien Chi	3/31/65	—
03- Truong Thien Quoc	10/28/88	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

From ANH NGUYEN



To Families of Vietnamese Political Prisoners
Association

DEC 14 1990

P.O. Box 5435, ARLINGTON VA 22205-
0635

Saigon, Ngày 16.9.90.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thở - Hội trưởng Hội
Tư nhân chính trị Việt-Nam -

Chúng tôi là :

- 1) Nguyễn Thị Lê Huệ, địa chỉ 322/3Bis Cách Mạng
tháng 8 - Quận 3 - Tp. ph. Hồ Chí Minh (chồng là Trương Dũng
Khắc)
- 2) Vương Ngọc Đan, địa chỉ 493/20D Cách Mạng tháng 8
Phường 13 - Quận 10 - Tp. ph. Hồ Chí Minh (chồng là
Trần Thiên Thọ Hải)
- 3) Nguyễn Thị Mai Trang, địa chỉ 308/1K Cách Mạng
tháng 8 - F10 - Quận 3 - Tp. ph. Hồ Chí Minh (chồng là
Trần Văn Mai).

Chúng tôi là những người có chồng chết trong trại cải tạo
ở Việt-Nam. Kính xin Bà Hội trưởng giúp đỡ chúng tôi trong
hoàn cảnh như sau :

Chúng tôi cũng như bao nhiêu người dân bà khác chồng
bị tù cải tạo, chúng tôi phải tàn tạ nơi con cũng hy vọng
và chờ đợi một ngày nào đó chồng được về sum họp để cùng với
chúng tôi chung gánh gia đình trong hoàn cảnh của Kỳ Khốn Đốn
trong một xã hội không một ngày ổn định, thì một sự rủi ro
nước đến, chồng chúng tôi bị chết trong trại cải tạo. Là người
đồng phải chắc Bà đã biết một sự mất mát nữa chúng tôi phải
đau khổ như thế nào rồi ! Người ta chồng bị tù đa số có thân
nhân ở nước ngoài giúp đỡ tiếp tế chồng một sống một. Còn
chúng tôi không có thân nhân bên ngoài tiếp tế - gia đình nước
con còn không nổi - chồng chúng tôi một một lo lắng cho vợ
con, một phần vì thiếu tiếp tế nên phải chết trong trại.
Người dân cải chết đau thương vì thiếu thuốc men, thiếu tiếp
tế, không thân nhân lo lắng, mà nữa không biết ở đâu ?
và rồi từ nay chồng chúng tôi không bao giờ trở về nữa.
Chúng tôi phải sống ra sao đây để nuôi dạy con cái thật
là những thiếu và nước bên có một người mẹ về là chúng tôi
cố được. Khó khăn họ được vui sum họp và khỏe khoắn

cảnh cô đơn của mình -

Lời cầu chúng tôi mang lý lịch có đưa đi cải tạo là chết cũng là một thân chế trong hòa tập và công ăn việc làm như bao nhiêu người khác, chúng nó phải nỗ lực học tập và làm việc mà cũng vẫn biết đời biết nó, không một tia sáng nào ở tương lai.

Thế rồi có chương trình HO mới dân nghe báo ở Hoa Kỳ nói những người có chứng chết trong trại cải tạo được ưu tiên, chúng tôi nghe tin tức đó cũng bình có luật bù trừ, chúng tôi chạy lo đủ thứ giấy tờ cần thiết. Lòng hóc và tiền bạc đã hết rồi. Là dân bần hàn dưới lòng bàn tay, nơi đi lo lắng đi đứng vậy nên một mình chúng tôi phải lo tiền lấy không ai chia sẻ những chúng tôi cũng thấy phần khối cho đời ở ngôi mình cũng được hưởng đi ra đi như bao nhiêu người khác.

Những nước đang làm việc lập ngày 7-8/8/90 vừa qua ở Bangkok các mặt nhập cảnh VN tuyên bố: những người có chứng chết trong trại cải tạo muốn đi phải xin giấy hứa nhập cảnh (Lời) ở phía Mỹ trước với nước xin ở VN. Chúng tôi thật bàng hoàng lo lắng, không biết thế nào để xin được Lời. Vì chúng tôi đã có họ sơ ở Bangkok rồi. Ở bên này hàng ngày chúng tôi cũng có theo dõi đài VOA, chúng tôi cũng biết mọi hoạt động của Bà. Chúng tôi tin là giúp đỡ của Bà là hữu hiệu hơn hết, vậy hôm nay chúng tôi làm đơn này mong được Bà thông cảm hoàn cảnh mẹ góa con côi của chúng tôi xin giúp đỡ chúng tôi xin với cơ quan hữu trách bên chính phủ Hoa Kỳ tại Bangkok cấp Lời cho chúng tôi, để chúng tôi được phía VN cấp xuất cảnh và cho lên danh sách cho tập thể hòa.

Kính mong Bà tận tình giúp đỡ. Chúng tôi rất mong tin Bà. Chúng tôi thành thật biết ơn Bà. -

Ký đơn:

Nguyễn Thị Lê Thủy:	Thủy
Đường Ngọc Danh:	Danh
Nguyễn Thị Mai Trang:	Trang

Bà có thể liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ này:
Bản trả lời: Nguyễn Kim Anh,

hay ở VN địa chỉ:
Nguyễn Thị Lê Thủy, 322/3bis Cách Mạng Tháng 8 -
phường 10. Quận 3. TP. Hồ Chí Minh.

Đính kèm:

- 3 hồ sơ Báo tử.
- 2 tờ báo tặng ở VN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0	0	0	8	7	6	2	2	5	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 13 tháng 7 năm 1984
 Tại Trại cải tạo Nam Hà

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị Trương Kế : Lưu Văn Hân
 - Y bác sĩ Trần Minh
 - Cán bộ thường trực Hoàng Ngọc Huyền
 - Người làm chứng _____

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Trương duy Khả năm sinh 1935
 Sinh quán: Phước Yên
 Trú quán: 322/3 Bís Cánh mung thặng 8 Sài gòn 3
 Căn tại: Bệnh viện Trưng Vương Đ.Đ.V bắt ngày 15/6/1975
 An phát: T.T.T theo ấn văn, QĐ số: 55 ngày 12/8/1976
 của Bộ nội vụ
 Danh chỉ bản số: 1068 ngày 13/8/1975 tại: D.V. 15
 Sau một thời gian điều trị tại: Bệnh viện II Phước lý Xã Nam Ninh
 Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6
 giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 1984
 Tại: Bệnh viện II Phước lý Xã Nam Ninh
 Vì chứng bệnh: Tâm ýc mãn tính đần độn do Lao phổi
 Trật đã tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa gần Trại Đ
 Số mộ:

Những thứ còn lại ghi ở trang Hoàn toàn đúng
 & bộ phận SAO Y BẢN CHÁNH

SÁO Y BÀN CHÁNH



KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

Số.T	Tiền, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	GHI CHÚ
1	Một đồng hồ Tê L Da Số 88591 (Chống Rò Tinh trạng máy)		1 Chiếc		
2	Tiền mặt		458.5	(Bốn trăm năm mươi tám đồng phấn năm)	
3	Một chiếc băng vải dài	màu vàng	1 Chiếc		
4	Một mẫu thuy nơ cân	màu vàng	1 Chiếc		
5	Kính Láo		1 Chiếc		
	(Năm choán)				

Biên bản lập xong để đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Phạm Nhân
Đã ký

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Nguyễn Văn Long

Hoàng Ngọc Huyền

[Signature]

Mr. [REDACTED]

Mr. [REDACTED]

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for

TRUNG DUNG NHA

IV 107765

IV

IV

which the ODP received on 2 AUG 89. We regret that the high volume of our cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

NA.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN VAN HIEU
NGUYEN KIM CHI
NGUYEN THI HAI
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN TUAN LAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG
NGUYEN VAN GIOI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN VAN HIEU
1st Vice President
NGUYEN QUYNH GIAO
2nd Vice President
TRAN KIM DUNG
3rd Vice President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HAI
Treasurer
NGUYEN KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYEN TUAN LAN

Ngày 4 tháng 5 năm 1989

Kính gửi:

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN:

NGUYEN THI LE THUY
TRUONG DUNG KHA

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoãn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (X) Hồ sơ bảo trợ () IV// , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
- (X) Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- (X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- (X) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ), huy chương v.v...

CÁC THỦ KHÁC:

** GHI CHÚ: Tất cả giấy tờ liên hệ với hồ sơ này, phải ghi bên trên góc phải số WP-0139

(Tất cả các giấy tờ cần thiết đều có gửi đến Hội tù nhân
gửi số WP 0139) Thuy

Ngày 16.9.90.

Kính gửi Ông Giám đốc chương trình HO tại
Bangkok Thái Lan.

Chúng tôi là:

- 1/ Nguyễn Thị Lê Thủy, địa chỉ 322/3Bis Cách Mạng
thứ 8. Quận 3. Tp. Hồ Chí Minh (chồng là ông
Trương Dũng Khả)
- 2/ Dương Ngọc Oanh, địa chỉ 493/20D Cách Mạng thứ 8
Phường 13. Quận 10. Tp. Hồ Chí Minh (chồng là ông
Trần Thiên Thọ Hải)
- 3/ Nguyễn Thị Hải Trang, địa chỉ 308/1* Cách Mạng
thứ 8. Phường 3. Quận 3. Tp. Hồ Chí Minh (chồng là ông
Trần Tín Mai)

Chúng tôi là những người có chồng chết trong trại cải tạo
ở VN. Kính xin Ông Giám đốc chương trình HO rộng lòng
cải xét hoàn cảnh chúng tôi như sau:

Chúng tôi cũng như bao nhiêu người dân bị khác chồng
li tử cải tạo. Chúng tôi phải tàn tạ nuôi con trong một xã hội
cực kỳ khốn đốn. Thêm một nửa rổ nữa chồng chúng tôi
li chết trong trại cải tạo, một nửa một nửa dân như vô
ngân cho mẹ con chúng tôi. Người ta có chồng li tử đã
sợ có thân nhân bên ngoài tiếp tế chồng mới sống nổi. Con
chồng chúng tôi nuốt nước mắt nhìn mẹ con khốn đốn, một
phần vì thiếu tiếp tế nên phải chết trong trại. Người dân
cải tạo dân thường vì thiếu thức ăn, thiếu tiếp tế, không
thần nhân lo lắng, nửa nhà không biết ra sao. Và rồi từ
ngay đây chồng chúng tôi không bao giờ trở về nữa chúng tôi
cứ khóc và mỗi lần có một người được trở về chúng tôi
cũng còn khóc nữa, khóc đến nỗi dưới vai buồn ngủ và lả
chết cảnh cô đơn của mình.

Con cái chúng tôi mang lý lịch có cha đi cải tạo li
chết cũng bị mọi hạn chế trong học tập và công ăn việc làm.

như bao nhiêu người khác. Nhưng nó phải nỗ lực học tập
và làm việc mà cũng vẫn phải đối mặt nó, không một tia sáng
nào ở tương lai.

Nay có chương trình HO - chúng tôi nghe những trường
lớp chết trong trại cũng được cứu xét cho đi. Chúng tôi đang
lo đủ điều kiện để căn "chết". Là dân bà góa yêu đời
bình hoan, mới sử lo lắng đi đứng vậy nên một
mình chúng tôi phải lo liệu lấy không ai chia sẻ,
nhưng chúng tôi cũng hy vọng cho đời được ra đi như
bao nhiêu người khác.

Những việc này sau cuộc họp ngày 7-8/8/90 tại
Bangkok về một nhập cảnh ở VN tuyến bốn: Những người
có chứng chết trong trại cải tạo muốn đi phải xin Lờ ở
Bangkok trước với việc xin ở VN. Chúng tôi thật bàng
hoàng lo lắng vì cảnh mình đã rui ro rồi vậy lại
không được bình thường nữa.

Vậy chúng tôi làm đơn này kính xin ông Giám đốc
chương trình HO cảm thông và giúp đỡ đặc biệt cho cảnh
me góa con côi của chúng tôi. Cấp cho chúng tôi giấy
hứa nhập cảnh (Lờ) để chúng tôi được phía VN
cấp xuất cảnh và cho lên danh sách cho kịp thời hạn.

Kính mong ông đặc biệt giúp đỡ. Chúng tôi thành thật
kết ơn Ông Giám đốc.

Ký đơn:

Nguyễn Thị Lê Thuý:

Bà con Ngoại Đan:

Nguyễn Thị Mai Trang:

Thủy

Đan

Trang

Đính kèm

- 3 hồ sơ báo tử.

- 2 tờ báo Công an VN đang.

MAY 09 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING
DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
73/WP-136	NGUYEN THI HON 48/4 Nguyen Bieu, Quan 5 HOCHIMINH CITY, VIETNAM	1/29/29								Needs IV x LOI x Colonel
	DECEASED'S NAME:									
	HUYNH HUU BAN	2/4/21	Colonel	6/15/75	05/17/77					
74/WP-137	BUI THI HUYNH 148/25 Nguyen Lam, P.4 Q. Binh Thanh, HOCHIMINH CITY, VIETNAM	1942				81600	24925			Needs IV x LOI x Colonel
	DECEASED'S NAME:									
	TRAN NGOC PHUC	1934	Captain	6/28/75	12/02/81					
75/WP-138	NGUYEN THI XUAN LAN 202 Cach Mang Thang 8 (Cua Sau), P.19, Q.3 HOCHIMINH CITY, VIETNAM	5/21/48								Needs IV x LOI x Colonel
	DECEASED'S NAME:									
	LAM QUANG VINH	8/7/38	Captain	6/15/75	2/6/78					
76/WP-139	NGUYEN THI LE THUY 322/3 Bis Cach Mang Thang 8, Quan 3, HOCHIMINH CITY VIETNAM	3/30/37								Needs IV x LOI x Colonel
	DECEASED'S NAME:									
	TRUONG DUNG KHA	12/16/35	Commissioner	8/13/75	7/13/84					
77/WP-140	LY THI CUC 448/7 Nguyen Tat Thanh P. 17, Quan 4, HOCHIMINH CITY, VIETNAM	11/7/38								Needs IV x LOI x Colonel
	DECEASED'S NAME:		Lt.							
	DANG BA KIEM	1931	Colonel							

Ghi chú:

- Học tập cải tạo 8/13/75 - 7/13/84
 - Chết trong trại cải tạo 7/13/84
 - Có giấy bảo tù
 - Căn giấy tờ - hộ tịch, đôi bờ tre 4/5/81
- Dung

BỘ NỘI VỤ

Trại Nam Hà

Số _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0101018171621215112

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 13 tháng 7 năm 1984

Tại Trại cải tạo Nam Hà

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị Trang tá : Lâm Văn Tân
- Y bác sĩ Trần Minh
- Cán bộ thường trực Hoàng Ngọc Huyền
- Người làm chứng _____

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

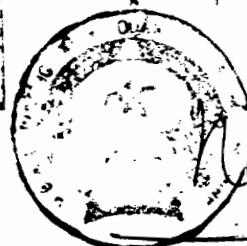
Họ và tên: Trương Dũng Kha năm sinh 1935
Sinh quán: Phước Yên
Trú quán: 322/3 Bàu Cánh mưng tháng 8 Sài Gòn 3
Can tội: Ủy viên Trung ương Đ.Đ.V bắt ngày 15/6/1975
Án phạt: T.T.C.T theo án văn, QĐ số 55 ngày 12/8/1976
của Bộ nội vụ
Danh chỉ bản số 1068 ngày 13/8/1975 tại NV 15
Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện II Phủ lý Hà Nam Ninh
Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6
giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 1984
Tại Bệnh viện II Phủ lý Hà Nam Ninh
Vi chứng bệnh: Tâm cơ máu giãn tràn cuối do lao phổi
Trệt đã tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa gần Trại Đ
Số mộ: _____

Những thứ còn lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí Hoan cán bộ bệnh viện
ở bộ phận Tai vụ

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 11 năm 1988

CHỦ TỊCH



Hoàng Ngọc Huyền

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

SỐ T. T	Tiền, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	GHI CHÚ
1	Một đồng hồ Tê L Da Số 88541 (Chống Rò Tinh trạng máy)		1 chiếc		
2	Tiền mặt		458.5	(Bên trái vẫn còn dính vấn đề)	
3	Một chiếc băng vải dù	màu xanh	1 chiếc		
4	Một mũ tyn cá nhân	màu xanh	1 chiếc		
5	Kính lão		1 chiếc		
	(Năm chiếc)				

Điền bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Phạm Nhân
Đã ký

Nguyễn Văn Long

Hoàng Ngọc Huyền

(Signature)

Tên và họ của người làm chứng

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỬ NHÂN) : TRƯỜNG DUNG X HÃ
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên đệm)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 16 1935
 CHẤM, NƠI SINH ĐẸ Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) : _____

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : _____ Married (có lập gia đình) X
 Tình trạng gia đình:

ADDRESS IN VIETNAM : 322/3Bis Cách Mạng tháng 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 Địa chỉ tại VN)

CRIMINAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) _____
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 15.6.1975 To (Đến) : 13.7.1984
 chết trong trại tù

PLACE OF RE-EDUCATION: 25A TD63/NH - Hà Nam Ninh
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Giáo sư

EDUCATION IN U.S. : _____
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): _____

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ): Ủy viên Trung ương Đảng Tân Đại Việt Date (Năm) : _____
 (Trong chính phủ VN) Chủ tịch Đoàn phòng trào Quốc gia Cấp Tỉnh

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có) : X IV Number (số hồ sơ) : _____ No (Không) X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 6 người
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: _____
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) 322/3Bis Cách Mạng tháng 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Huỳnh Phi Nhân, 1339 S. Moaphi St
 Tên, Địa chỉ Thân nhân : Santa Ana Ca 92707 - USA
 hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : _____ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): cháu

NAME AND SIGNATURE : Nguyễn Thị Lê Thuý
 ADDRESS OF INFORMANT
 Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, Điện thoại 322/3Bis Cách Mạng tháng 8, Quận 3, TP. HCM
 của người điền đơn này)

DATE : _____
 Month (tháng) 10 Day (ngày) 11 Year (năm) 1988

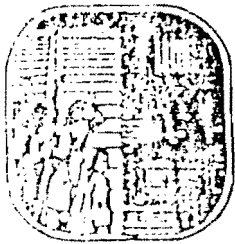
Chú
 Nguyễn Lê Thuý

NAME OF THE APPLICANT (PA): Trương Như Khé (chết trong trại ngày 13.7.1984)
(Ref. on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1. Nguyễn Chu Lê Chung	30.3.1937	Đó
2. Trương Thị Thiên Dung	17.2.1962	Con ruột
3. Trương Thị Thiên Dung	4.5.1963	Con ruột
4. Trương Thị Thiên Chi	31.3.1965	Con ruột
5. Trương Thiên Quốc	28.12.1968	Con ruột
6. Huỳnh Phong Nhuận	16.2.1957	Đó chứng được

ADDITIONAL INFORMATION:

- 2 tờ Phấn báo phân, nhưn chết
- 2 tờ hồ báo ở trại Lầu.
- 2 tờ đơn báo
- 4 tờ chứng nhận việc làm của Trung
- 4 tờ biên lai hàng hóa, nhưn được
- 14 tờ hồ sơ: nhưn, Trung, Dung, Chi, Quốc. Nhưn có đơn của
- 12 Báo cáo (MND)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam TRƯỜNG DUNG KHA
Last Middle First

Current Address 322/3 Bis Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Date of Birth 16-12-1935 Place of Birth Tây Hồ Phú Yên

Names of Accompanying Relatives/Dependents

- 1) Trường Chu Thiên Dung (con ruột) 2) Trường Bôn Duyệt (con ruột)
- 3) Trường Chu Thiên Duyệt (con ruột) 4) Nguyễn Chu Lê Thủy (vợ)
- 5) Trường Chu Thiên Chi (con ruột) 6) Huỳnh Phong Nhàn (Rể chồng Duyệt)

Time spent in a Re-education Camp: Dates: From 15-6-1975 to 13-7-1984 chết trong trại

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>Huỳnh Phi Nhân</u>	<u>(cháu)</u>		

Form Completed By: Đỗ
Nguyễn Chu Lê Thủy
Name

322/3 Bis Cách Mạng Tháng 8 Q3 TP. Hồ Chí Minh
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Truong Dung Kha (chết trong trại 1984)
(listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PRA
Nguyễn Thị Lê Thuý	30.3.1937	Đó
Trương Thị Thìn Dung	17.2.1962	Cơ unit
Trương Thị Thìn Duyên	4.8.1963	Cơ unit
Trương Thị Thìn Chê	31.3.1965	Cơ unit
Trương Thìn Quốc	28.10.1968	Cơ unit
Huỳnh Phong Nhàn	16.2.1957	Kế hoạch Phòng

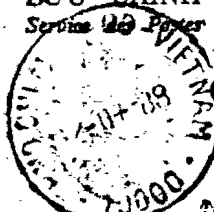
ADDITIONAL INFORMATION:

- 2 to Bùn lùn, phum nhai chết.
- 2 to Hố bao ở Thôn Lầu.
- 2 to phum Quới.
- 4 to ruộng nước ven lùm của Thôn.
- 4 to lùm thối thối ở Thôn, Phum Mươi.
- 14 to ruộng khô ở Thôn, Thôn, Phum Mươi, Chai, Quới, Phum có dân cư.
- 12 Bùn mìn (PHN)

de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH

Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Rue, etc.

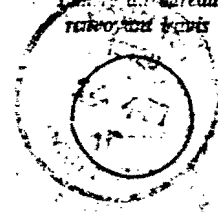
Trả tiền
Payment

(20 và 292 cũ)

C. 5

Nhật ấn Đuôi các
hoàn giấy bảo

Trên đây là bản
rút gọn của bản



Địa chỉ: Nhà số 322, Phố Lê Lợi, Quận 3, TP. HCM

Address: 322, Phố Lê Lợi, Quận 3, TP. HCM

ở (at) Hồ Chí Minh nước (Pay) Viet Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Effacer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1) _____

Envoi recommandé

neu

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de
ngày _____

12/4 19 88 số 022

địa chỉ người nhận M. BRUCE A. BEARDSLEY

Adresse du destinataire Department Program's Office - 127 Sathorn
Tombac Bangkok Thailand

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày _____

le _____

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

21 APR 1988

nhận 1 5 - 88 tại Sg

BI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »

Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến »

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TÙ NHÂN) : TRƯỜNG DUNG KHẢ (tử Minh Nhất)
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(NĂM, NƠI SINH ĐẸN) Month (Thang) 12 Day (Ngày) 16 Year (Năm) 1935

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (Gọ lập gia đình): X
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 322/3 Bô Cách Mạng thg 8 Quận 3 Th ph Hồ Chí Minh
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 15-6-1975 To (Đến): 13-7-1984
(chỉ trong trại)

PLACE OF RE-EDUCATION: 25A TD63/NH Hà Nam Ninh
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Giáo sư

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc):

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vu): Ủy viên Trung ương Đảng Tân Dân Việt Date (Năm):
(Trong chính phủ VN): chỉ tịch đoàn phòng tạo Quốc gia lập hiến

APPLICATION FOR O.D.P: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 6 người
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: Địa chỉ liên lạc tại VN
322/3 Bô Cách Mạng thg 8 Quận 3 Th ph Hồ Chí Minh

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Hùng Phi Nhân
Tên, Địa chỉ Thân nhân :
(nay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): X No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): cháu

NAME AND SIGNATURE : Nguyen Thi Le Thuy 322/3 Bô Cách Mạng
ADDRESS OF INFORMANT
Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Điện thoại thg 8 Quận 3 Th ph Hồ Chí Minh
(của người điền đơn này)

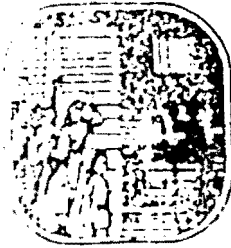
DATE :
Month (thang) 10 Day (ngày) 28 Year (năm) 1988
Chuy

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Trương Dũng Khả (chết trong năm 1984)
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Nguyễn Thị Lê Thị	30.3.1934	Ồ
Trương Thị Thiên Dung	17.2.1962	Con ruột
Trương Thị Thiên Duyên	4.8.1963	Con ruột
Trương Thị Thiên Chi	31.3.1965	Con ruột
Trương Thiên Quốc	28.10.1968	Con ruột
Huyền Phong Nhân	16.2.1957	Rể chông Duyên

ADDITIONAL INFORMATION:

- 1) - 2 tờ chia ruộng
- 2) - 2 tờ Biên bản chết
- 3) - 2 tờ Hũ gạo ở Thái Lan
- 4) - 2 tờ HS của Khả
- 5) - 2 tờ Hôn thú Thủy Khả - Duyên Nhân
- 6) - 2 tờ Khai sinh Thủy Dung
- 7) - 2 tờ Khai sinh Duyên Nhân
- 8) - 2 tờ Khai sinh Chi Quốc
- 9) - 2 tờ chứng nhân vôi lăm của Thủy
- 10) - 1 tờ CMND: Thủy, Dung, Duyên, Chi, Quốc, Nhân



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam TRƯỜNG DUNG KHẢ
Last Middle First
(tên Minh Nhật)
Current Address 322/3Bis cách Mang thối 8. Quận 3. TP. Hồ Chí Minh
Date of Birth 16.10.1935 Place of Birth Tuy Hòa Phú Yên

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>Nguyễn Thị Lê Chung</u>	<u>Vợ</u>	<u>Trương Thị Chiếu Chi</u>	<u>Con ruột</u>
<u>Trương Thị Chiếu Dung</u>	<u>Con ruột</u>	<u>Trương Thị Chiếu Quốc</u>	<u>Con ruột</u>
<u>Trương Thị Chiếu Huyền</u>	<u>Con ruột</u>	<u>Huỳnh Phong Nhuận</u>	<u>Đệ chông huyền</u>

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 15.6.1975 To 13.1.1984
chết trong trại

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Huỳnh Phi Nhân</u>			

Form Complete By: Võ

Nguyễn Thị Lê Chung
Name

322/3Bis cách Mang thối 8. Quận 3. TP. HCM
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam under Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Trương Dung Khả (chết trong trại ngày 13-7-1984)
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
Nguyễn Chi Lê Chung	30. 3. 1937	Con
Trương Chi Thiên Dung	17. 2. 1962	Con ruột
Trương Chi Thiên Duyên	4. 8. 1963	Con ruột
Trương Chi Thiên Chi	31. 3. 1965	Con ruột
Trương Chi Thiên Quốc	28. 10. 1968	Con ruột
Nguyễn Phong Nhuận	16. 2. 1957	Kế-chồng Nguyên

ADDITIONAL INFORMATION:

- 1) - 2 tờ chia buồn
- 2) - 2 tờ biên bản chết
- 3) - 2 tờ Hối báo ở Thái Lan
- 4) - 2 tờ K.S của Khả
- 5) - 2 tờ biên bản Thuyết Khả - Duyên Nhuận
- 6) - 2 tờ khai xác Thuyết Dung
- 7) - 2 tờ khai xác Duyên Nhuận
- 8) - 2 tờ khai xác Chi, Quốc
- 9) - 2 tờ chứng nhận việc làm của Thuyết
- 10) - 1 tờ CMND: Thuyết, Dung, Duyên, Chi, Quốc, Nhuận

Thị trấn Hồ Chí Minh. Ngày 28. 10. 88.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thọ

Hôm trường Hồ Gia đình tư nhân chính trị Việt Nam
chống tôi là Trường Dung Khả chết trong trại năm 1984
(9 năm chết), sự đau đớn tốt cũng ấy đến với tôi tưởng
không có gì bù đắp được. Nay trường trình nhân đạo
của Hoa Kỳ thuộc liên. tôi nghe nói Bà có đề nghị với
chính phủ Hoa Kỳ cho thân nhân người chết trong trại
được ưu tiên. Mẹ con tôi rất cảm kích phần khởi
về hy vọng vô cùng. Thật là một sự bù đắp nhân
đạo thật công bằng.

Mười mấy năm vì lý lịch cha các con tôi chịu
lo âu nhiều điều đáng. Tôi vì rằng phần nào với
luân can đảm nên nay sức cũng lúc kiệt. Tôi mong bố
thông cảm cho luân can đảm mẹ góa con côi mới xin với
bên của xét cho gia đình tôi 6 người được ra đi
trơn vẹn.

Tôi thật thật biết ơn Bà và người khi có dịp
mẹ con tôi sẽ đến đáp.

Kính chúc Bà sức khỏe và phúc vụ tốt.

Thủy

Nguyễn Thị Lê Thủy -

CHIA BUỒN

*Được hung tin anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** tức nhà văn Minh-Nhật, sau 9 năm lao tù, vừa tạ thế ở nhà lao Hà Nam Ninh ngày 13-6-84.*

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc một chiến hữu trung kiên, một thiên tài lỗi vận.

*Thay mặt bạn bè thân hữu của anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** chúng tôi thành thật chia xẻ niềm đau thương cùng chị Trương Dung Khả và các cháu. Chân thành cầu nguyện hương hồn anh Trương Dung Khả sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.*

Thay mặt các Đồng Chí Đại Việt

Quốc Dân Đảng

và thân nhân bạn hữu

Bà TRƯƠNG THỊ THỈNH



010118716225112

5451 D

Hôm nay ngày... tháng... năm 1994

Tại Trại Cải tạo Lũng Bả

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị Trần Văn Trần Văn

Y bác sĩ: Trần Minh

- Cán bộ thường trực: Đoàn Văn Ngọc Trần Văn

— Người làm chứng

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

Họ và tên: Nguyễn Trung Chu năm sinh 1935

Sinh quán: Phú Yên

Trở quán: 322/3 Hẻm Cách mạng tháng 8 Sài Gòn 3

Cán tội: Mỹ viên Trung tâm ĐTV bá ngày 15 01 1975

An phát: ICT theo an văn, QĐ số: 55 ngày 12 / 8 / 1976

của KH. Đ. Đ. YU.

Danh chỉ ban số 1065 ngày 13/8/1975 tại NY 15

Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện II Phủ Hồ Hà nam mình

Đ. được y bác sĩ tận tình chữa trị nhưng vì bệnh quá nặng nên đã bỏ hơi.

ngày 30 tháng 12 năm 1984

Tên: Bùi Văn T. Phạm Văn Lâm

Vì chứng bệnh: Tâm hỏa mẩn giận đần cuồng do lao thần

Trại đã tổ chức mai táng tập thể. Di hài đã an táng.

đỗ. nôm:

Những thứ còn lại ghi ở đây là những tài sản của gia đình Hoàn Cảnh trước

Số phận: Tai nạn

II. KHAI NÚNG THỨ CON LẠI

Số TT	Tên, tên đồ vật con lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	Ghi chú
1	- Mũ (tổng hồ) Tê, Da Số 885g (tổng hồ Tông hồ, mũ)		1 chiếc		
2	Tiền mặt		450 (500)	100%	
3	- Mũ (tổng hồ) Tê, Da		1 chiếc		
4	- Mũ (tổng hồ) Tê, Da		1 chiếc		
5	- Mũ (tổng hồ) Tê, Da		1 chiếc		

Kiểm bản lập trong để đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Phạm Văn
Đỗ Ký

Nguyễn Văn Long

Nguyễn Ngọc Huyền

(Signature)
Trưởng ban

Do Bureau cục gốc gửi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

12/4

th

ng

số
sous le n°

522

M. BRUCE A. BERNSEY 127 S. 10th St.

Department of Agriculture - 127 S. 10th St.
Fairfield, Washington - THỨ TƯ

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (r)

21 APR 1983

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du Bureau
destinataire

nhận 1 - 5 - 88 tại Sg

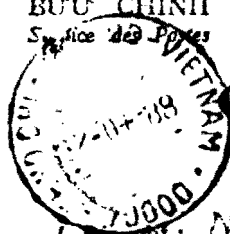
BÍ CHƯ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».

Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

de la R. S. du Viet Nam

BUU CHÍNH

Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payment

(mà và trả cũ)

C. P.

Nhật ấn lưu các
hoàn giấy bảo
Tinh ở Hà Nội
tuyệt đối chính



Mẫu 7 - 15.10

Địa chỉ: Nguyễn Thái Lê Thanh

Adresse: 322/5Bis Cách Mạng Tháng 8, Quận 3

(a) Hồ Chí Minh, nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le recevoir de la mention très apparente « renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Effacer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui traitera son adresse pour le renvoi du présent avis.

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HÒA - GIẢI

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng - chỉ thể vì Khai - sanh

TUY - HÒA
Số **591**
ngày **22-02-1960**

Của **TRƯƠNG DŨNG NHÌ**

Năm một ngàn chín trăm **sáu mươi** tháng **hai**
ngày **hai mươi hai** hồi **mười** giờ.
Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn trung Thọ** Quận-Trưởng
kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quận **Tuy-hòa** ngồi tại văn-phòng
có Ông **Bình công Lương** Lục sự giúp việc.
Có Ông, Bà **Trương dụng Nhì** **64** tuổi, nghề - nghiệp
nông trú tại **Mỹ thành trung, Hòa-phong**
thẻ **kiểm tra** số **96A.00008** ngày **10-10-55** do **Quận**
Tuy-hòa cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai sanh của
TRƯƠNG DŨNG NHÌ sanh ngày
16 tháng 12 năm **1935** tại làng **Mỹ thành trung**
quận **Tuy-hòa** tỉnh **Phủ-yên** được vì là
số nhân thể bỏ nơi sinh cả bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa bằg vào lời khai của các nhân chứng có tên kể sau do y dẫn đến, để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1 - **Bình văn Long** **41** tuổi, nghề **đánh máy**
trú tại **Phường 4 xã châu thành Tuy-hòa**
thẻ **kiểm tra** số **19A.000139** ngày **27/9/1955**
do **Quận Tuy-hòa** cấp.
- 2 - **Tử bộ Thương** **25** tuổi, nghề **công chức**
trú tại **Phường I châu thành Tuy-hòa**
thẻ **kiểm tra** số **35A.07898** ngày **14/10/1955**
do **Quận Tuy-hòa** cấp.
- 3 - **Tôn thất Đam** **26** tuổi, nghề **công chức**
trú tại **Phường I châu thành Tuy-hòa**
thẻ **kiểm tra** số **34A.000634** ngày **12/9/1955**
do **Quận Tuy-hòa** cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334—337 H. V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc đó, đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên :

TRƯƠNG DŨNG NHÌ
sanh ngày **mười sáu (16)** tháng **mười hai (12)**
năm **một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)**
tại làng **Mỹ thành trung, Hòa phong** quận **Tuy-hòa**
tỉnh **Phủ-yên** con Ông **Trương dụng Nhì**
và bà **Nguyễn thị Uyên**
hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

~~do nhân thể bị nơi sinh đã bị thất lạc~~

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 — 48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sanh này cho tên :

TRƯƠNG DŨNG KHÍ

sinh ngày **mười sáu (16)** tháng **mười hai (12)**

năm **một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)**

tại làng **Mỹ Thạnh Trung Hòa Phong** quận **Tây-hóa**

tỉnh **Phu-yên** con Ông **Trương Dung Hiền**

và Bà **Nguyễn thị Uyên**

để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự

LỆ PHÍ MỜI BAN SAO S

Thẩm Phán

Ấn ký

Ấn ký

Đinh đông lương

Nguyễn trung Thoại

Những nhân chứng

Đương sự

1— **Ký : Đinh văn Long**

Ký : TRƯƠNG DŨNG HIỀN

2— **Từ bộ Thượng**

3— **Tồn thất Bản** Trước bạ tại

ngày tháng năm

Quyền tờ số

Thầu

CHỦ SỰ

TRẦN-LỤC Y CHÁNH-BẢN

Tây-Hóa, ngày **22** tháng **01** năm **1966**

LỤC SỰ



HOÀNG-HOÀI

Nhà in quảng-hòa Tuy-hòa

Xã Thị trấn: Đ

Thị xã/Quận: Đ

Thành phố/Tỉnh: Đ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số: 152/1988

Quê: Đ

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	<u>TRƯƠNG THỊ THIÊN DUYÊN</u>	<u>NGUYỄN PHONG BÌNH</u>
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>4.8.1963</u>	<u>16.2.1957</u>
Quê quán	<u>Hệ Thành Trưng Phú Khánh</u>	<u>Trà Vinh - Cửu Long</u>
Nơi đăng ký thường trú	<u>922 Nguyễn Trãi - quận 5 Thành phố HCM</u>	<u>922 Nguyễn Trãi - quận 5 Thành phố HCM</u>
Nghề nghiệp	<u>Kỹ sư nông nghiệp</u>	<u>Thanh niên xung phong</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh Việt</u>	<u>Kinh Việt</u>
Số CMND hoặc hộ chiếu	<u>020.6 18.566</u>	<u>020.221.501</u>

Đăng ký, ngày 8 tháng 8 năm 1988

TM/UBND P 15/95 Ký tên đóng dấu

(Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

Phó chủ tịch đã ký

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 8 năm 1988

TM/UBND P 15/95 Ký tên đóng dấu

(Chỉ rõ họ tên, chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN THANH LẬP



Trương Thanh Bình

TỈNH ~~HOÀNG-TRUNG~~ ~~PHU~~Phước-TuyQUẬN: Long-diênXÃ: Long-diênSố hiệu: 4

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng Trương-Dụng-Khảnghề-nghiệp Giáo-Viên Tư-Thựcsinh ngày 16 tháng 12 năm 1935tại Làng Mỹ-Thạnh-Trung, Tuy-Hòa (Phước-Yên)cư-sở tại Sài-Gòntạm-trú tại Sài-Gòn.Tên, họ cha chồng Trương-Dụng-Hiến (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Uyển (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn thị Lệ-Thụynghề-nghiệp Giáo-Viênsinh ngày 30 tháng 3 năm 1937tại Xã Phú-Cường (Thủ-Dầu Một)cư-sở tại Long-diên (Phước-Tuy)tạm-trú tại Long-diên (Phước-Tuy)Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Tân (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Ái-Nữ (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới (Ngày hai mươi một, tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi một.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày tháng năm //tại //

Trích y bản chính

Long-diên,
~~Phước-Tuy~~, ngày 10 tháng 11 năm 1965

Viện-chức Hộ-tịch,



NGUYỄN-VĂN-TÂN

CHỖ TRẮC CHỨNG KÝ
Cấp ủy, Ban chấp hành xã Long
Diên, ngày 10/11/65
ỦY BAN QUẢN LÝ

nam

KHAI SANH

Số hiệu: 236



Trích lục y bộ chánh
bãi-Cường, ngày 21/4/1966
Chủ-Tịch kiêm Ủy-Viện
Hộ-Tịch,



TRẦN-VĂN-

Nhận thực chữ ký của
Ủy-Viện Hộ-Tịch Xã
Phú-Cường bên đây
Binh-Dương, ngày
QUẬN - TRƯỞNG,

Tên, họ ấu-nhi : Nguyễn thị Lệ Thủy
Phái : NỮ
Sanh : 30 Mars 1937
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Phú-Cường
Cha : Nguyễn Văn Tân
(Tên họ)
Tuổi :
Nghề - nghiệp : Dessinateur
Cư-trú tại : Mỹ-Tho ngụ Phú-Cường
Mẹ : Nguyễn Ai Nữ
(Tên, họ)
Tuổi :
Nghề - nghiệp :
Cư-trú tại :
Vợ : (Không hôn thú)
Người khai : Nguyễn-Văn-Tân
(Tên, họ)
Tuổi : 24 ans
Nghề - nghiệp : Dessinateur
Cư-trú tại : Mỹ tho ngụ Phú Cường
Ngày khai :
Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Trần
(Tên, họ)
Tuổi : 28 ans
Nghề - nghiệp : làm vườn
Cư-trú tại : Bình lý Đông (Gia Định)
Người chứng thứ nhì : Lê Văn Hưng
(Tên, họ)
Tuổi : 26 ANS
Nghề - nghiệp : Làm vườn
Cư-trú tại : Mỹ - tho ngụ Phú-Cường

Kiểm thị đã hợp pháp hợp chữ ký
của Ông Chủ tịch xã Phú-
Cường Trần Văn /
ngày 29 tháng 4 năm 1966
Phân-trưởng Chấn-thành
PHÓ QUẬN-TRƯỞNG



Thudaumot 30 Mars 1937
Làm tại xã Phú-Cường ngày 18 tháng 2 năm

Người khai, Hộ-lai, Nhân-chứng,
Ký tên : Tân Vương văn ngo (Ký tên) Ký tên : Hưng Nguyễn Văn Trần (đ)



Số hiệu: 251

KHAI SANH

Trích y theo bộ
Phước-Lê, ngày 11.11.1965
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Vi-Chứng:

Phó Chủ-Tịch,

Ủy-Viên Tài-Chánh,

Nhận thực chủ ký tên
của Ủy-Ban Hành-Chánh.
Xã Phước-Lê trên đây.

Phước-Tuý, ngày 11.11.65

TUN. TỈNH-TRƯỞNG

Trưởng Ủy Ban Hành-Chánh



Phó Đốc Sự

Tên, họ ấu-nhi: Trương thị Thiên-Dung

Phái: NỮ

Sanh: Ngày mười bảy tháng hai 1962

(Ngày, tháng, năm)

Tại: Nhà Bảo-Sanh Hưu-Phước - Phước-Tuy.

Cha: Trương-Dung-Khả

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Sư

Cư-trú tại: Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Mẹ: Nguyễn thị Lệ-Thủy

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp: Hộ-tịch

Cư-trú tại: Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Vợ: Vợ chánh.

Người thai: Trương-Dung-Khả

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Sư

Cư-trú tại: Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Ngày khai: Ngày 22 tháng 2 đl 1962

Người chứng thứ nhất: Lê thị Huệ

(Tên, họ)

Tuổi: Sáu mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp: Nữ Hộ-Sinh

Cư-trú tại: Phước-Lê - Phước-Tuy.

Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị Tuyết

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp: Nữ Hộ-Sinh

Cư-trú tại: Phước-Lê - Phước-Tuy.

Làm tại Long-diên, ngày 22 tháng 2 năm 1962

Người khai,

Khả Ký

Hộ-lộ,

Chuẩn ký

Nhân-chứng,

Huê và Tuyết ký.

KHAI SANH

Số hiệu: 260



Trích lục-y theo bộ đời
Long-Điền, ngày 19.3.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,



NGUYỄN-VĂN-TÂN

Chứng thực chữ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
UBHCH Long-Điền trên đây
Long-Điền, ngày 19.3.1965

QUẢN - TRƯỞNG
T.Ư. N. QUẢN TRƯỞNG
Phó Quản-Trưởng



ĐỖ-ĐĂNG-TIẾN

Tên, họ ấu-nhi: Trương thị Thiên-Duyên

Phái: Nữ

Sanh: Ngày bốn, tháng tám, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi ba

Tại: Long-điền (Phước-Tuy)

Cha: Trương Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi.

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Mẹ: Nguyễn thị Lệ-Thủy
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề.Nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Vợ: Vợ Chánh.

Người khai: Trương-Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Ngày khai: Ngày 7.8.1963

Người chứng thứ nhất: Hà Thị Đại
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi một tuổi

Nghề-nghiệp: Làm vườn

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị Lâu
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp: Làm vườn

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Làm tại Long-điền, ngày 7 tháng 8 năm 1963

Người khai,
Trương-I 3-Khả,
()

Hộ-lại,
Nguyễn Văn Một,
(Ký)

Nhân-chứng,
1.-Hà thị Đại (Ký)
2.-Nguyễn thị Lâu
(vấn)

KHAI SANH

Số hiệu: 39



Được người bị khai khai báo
T. N. THI-TRƯỜNG
S. P. Phòng Hành chính

Số: 1261/7 SYBC

Xác nhận GIỒNG Y BẢN CHÁNH

Kiểm trình tại UBND/P.14

Ngày 11 tháng 8 năm 1957

TM. UBND/F.14



TRẦN-ĐẮC-SU

Tên, họ ấu-nhi :	HUYNH PHONG NHUAN
Phải :	Con trai
Sinh : Ngày	Mười sáu tháng hai 1957 2 5.30
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Pao Sản HỒ Thị Sét DALAT
Cha :	HUYNH VAN HOA Việt-Nam
(Tên, họ)	
Tuổi :	35 tuổi, quan Phu Nhuận GIA DINH
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư-trú tại :	I, đường Pasteur DALAT
Mẹ :	TRAN THI BUN ANH
(Tên, họ)	
Tuổi :	30 tuổi, Phu-Nhuận GIA DINH
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	I, đường Pasteur DALAT
Vợ :	Vo chạnh
Người khai :	HUYNH VAN HOA
(Tên, họ)	
Tuổi :	35 tuổi, Phu-Nhuận GIA DINH
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	I, đường Pasteur DALAT
Ngày khai :	18 - 2 - 1957
Người chứng thứ nhất :	PHAN THE KHANG
(Tên, họ)	
Tuổi :	35 tuổi, Quang-Tri
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	I, Pasteur DALAT
Người chứng thứ nhì :	NGUYEN VAN NGUYEN
(Tên, họ)	
Tuổi :	28 tuổi My Tho
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	I, Pasteur DALAT

Làm tại Khu Phố 7, ngày 18 tháng 2 năm 1957

Người khai, Hộ-lợi, Nhân-chứng,
HUYNH VAN HOA TRAN DẮC SU PHAN THE KHANG
NGUYEN VAN NGUYEN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận

9962

Số hiệu :

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

tám (1968)

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi



Tên, họ đứa nhỏ . . .	Trương Thiên Quốc
Phái.	Nam
Ngày sanh	Hai mươi tám tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 28/10/68
Nơi sanh	Saigon, 369 Lê văn Duyệt
Tên, họ người Cha . .	Trương Dung Khả
Tuổi.	Ba mươi ba
Nghề-nghiep.	Kiểm tra bộ y tế xã hội
Nơi cư-ngụ	Saigon, 322/3Bis Lê văn Duyệt
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Lệ-Thầy
Tuổi.	Ba mươi một
Nghề-nghiep.	Giáo viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, 322/3Bis Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 31 tháng 10 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH: N/5

Saigon, ngày 8 tháng 11 năm 1968

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

Số hiệu: 96

KHAI SANH



Trích lục-y theo bộ dĩa
Long-diễn, ngày 10.11.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch,



Chứng thực chủ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Xã Long-diễn trên đây
Long-diễn, ngày 10.11.1965

QUẢN - TRƯỞNG,
TỔN QUẢN-TRƯỞNG



ĐỖ ĐĂNG-TIẾN

Tên, họ ấu-nhi :	Trương thị Thiên-Chi
Phái :	Nữ
Sinh :	Ngày ba mươi một, tháng ba năm 1965 (Ngày, tháng, năm)
Tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Cha :	Trương-Dụng-Khả (Tên họ)
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Mẹ :	Nguyễn thị Lệ-Thủy (Tên, họ)
Tuổi :	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Viên
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Vợ :	Vợ Chánh
Người khai :	Trương-Dụng-Khả (Tên, họ)
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Ngày khai :	Ngày 2.4.1965
Người chứng thứ nhất :	Hà thị Đại (Tên, họ)
Tuổi :	Bốn mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm vườn
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn thị Lâu (Tên, họ)
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm vườn
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)

Làm tại Long-Điền, ngày 2 tháng 4 năm 1965

Người khai,	Họ-lai,	Nhân-chứng,
Trương-Dụng-Khả (Ký)	Nguyễn văn Tân (Ấn ký)	1.-Hà thị Đại (Ký) 2.-Nguyễn thị Lâu (độc)

BỘ GIÁO DỤC

TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC ,

- Chiều

NOHI - DINH

I.- THÂM NIÊN VÀ LƯỢNG BÓNNG KẾ TỪ 1.1.1972 :

1. HỌ VÀ TÊN : SỐ T.T : Năm sinh : Nhiệm sở

Thăng Giốc viên Tiến Học Hàng 2

: Nguyễn Thị Lê Thủy : 12.674 : 1937 : Trường Chí Hòa Nam

II.- THÂM NIÊN VÀ LƯƠNG BỔNG KẾ TỪ 1.7.1972

: Ông Nguyễn Thương : 12.727 : 1936 : Sơ Tiểu Học Saigon

ĐIỂM 2 V- Các Giáo viên Tiểu Học có tên dưới đây đã sử dụng tham niên quân vụ để dự thặng về năm 1972 được giữ tham niên còn lại như sau :

: Họ và Tên : Số : Nam sinh: Ngạch trật: Nhiệm:Thôn niên
: : T.Tích: : sơ : còn lại

: : : : : 30 T.H:
Saigon

ĐIỀU 3 .- Thủ trưởng, Phó Đặc Biệt Tổng Trưởng, Đồng Lý Văn phòng, Tổng Thư Ký Bộ Giáo Dục, Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học và BDGD, chiếu nhiệm vụ, thi hành Quyết định này./.

Saigon, ngày 15 tháng 3 năm 1972

Nhà TGD/Công Vụ chiếu hội TUN. TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Ngày 2.3.1972

ĐỒNG LÝ VĂN PHÒNG

Kiểm soát ước chi số 0727/KS/6 Ấn Ký : NGUYỄN XUÂN HUÊ

Ngày 8.3.1972

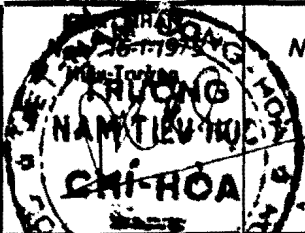
TRÍCH Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1972

K.T. CHÁNH SỰ VỤ SỞ TIỂU HỌC

CHỦ SỰ PHÒNG QUẢN TRỊ

Ấn ký : GIANG TOÀN ÂN

	KIỂM NHẬN Ngày 16-3-1973 Hiệu-Trưởng <i>Thel</i>
KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng <i>Phal</i>	KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-9-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-11-1975 Hiệu-Trưởng

ĐỒ-THÀNH SAIGON
SỞ TIỂU-HỌC ĐỒ-THÀNH

THẺ LÃNH LƯƠNG

của

NGUYỄN THỊ LÊ THỦY
 1267h.

GHI-CHÚ: Thẻ này chỉ có giá trị đối với chính
 đương-xử và được kiểm-nhận hợp-lệ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C20618968**

Họ tên **THƯƠNG THỊ THIÊN DUYÊN**

Sinh ngày **04-8-1963**

Nguyên quán **Mỹ Hạnh Trung,
Tuy Hòa, Vĩnh Phú.**

Nơi thường trú **322/3B1s Cach-M-
Chang B Q3 TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọ chạm cách 1 cm trên
trước đầu mà trái.

Ngày 09 tháng 01 năm 1976

Tên:
Họ:
CÔNG AN QUẬN 3



Thiếp



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 000223521

Họ tên Nguyễn Văn A

Tên thường gọi Nguyễn Văn A

Nơi thường trú Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Bình Phước

Đến viết hoặc dự hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hết đến ngày / / 19 -- trả giấy CMND

Ngôn trò tại

Ngày / / 19

(Chữ rõ họ tên người ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020157714**

Họ tên **NGUYỄN THỊ LỆ PHUỖ**

Sinh ngày **30-3-1937**

Quận **Điền Hoà,**

Tiền Giang

Nơi thường trú **322/3Bis C-M**
thăng 8, Tr. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi, 3,5cm
dưới sau dưới mắt
phải.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

tháng **7** năm **1978**

TRƯỞNG TY CÔNG AN

CHẤM ĐÓNG



Trụ duy Phẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020619363**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THIÊN-DUNG**

Sinh ngày **17-02-1962**

Nguyên quán **Phủ Khánh.**



Nơi thường trú **322/3Bis Cách-Mạng Tháng 8, Q3, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: không	
	NGÓN TRỎ PHẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi dưới mày phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 31 tháng 8 năm 1987	
		 CHỖ ĐÓNG TÝC CÔNG AN <i>Thánh</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021569573**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THIÊN CHÍ**

Sinh ngày **31-3-1965**

Nguyên quán

Phủ-Khánh.

Nơi thường trú **322/3Bis, Cách-M-
Tháng 8, Q3, Tr. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

Khmer

Tôn giáo:

Không

ĐAU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sẹo tròn 0,6cm dưới tay
trái.**

9 tháng 5 năm 1980

**TRƯỞNG TỊCH CÔNG AN
TR. CÔNG AN QUẬN 3**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022243145**

Họ tên **TRƯƠNG TIỀN QUỐC**



Sinh ngày **28-10-1968**

Nguyên quán **Tuy Hòa,**

Phước Ninh,

Nơi thường trú **322/3013 Quốc-**

N-Thống, 3, Th. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo tròn 0,4cm cách
2,5cm dưới sau mép

trái.

Ngày **22 tháng 5** năm **1965**

QUỐC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGŨN TRƯỚC TRÁI

NGŨN TRƯỚC PHẢI



Thanh Văn

CHIA BUỒN

*Được hung tin anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** tức nhà văn Minh-Nhật, sau 9 năm lao tù, vừa tạ thế ở nhà lao Hà Nam Ninh ngày 13-6-84.*

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc một chiến hữu trung kiên, một thiên tài lỗi lạc.

*Thay mặt bạn bè thân hữu của anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** chúng tôi thành thật chia sẻ niềm đau thương cùng chị Trương Dụng Khả và các cháu. Chân thành cầu nguyện hương hồn anh Trương Dụng Khả sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.*

Thay mặt các Đồng Chí Đại Việt

Quốc Dân Đảng

và thân nhân bạn hữu

Bà TRƯƠNG THỊ THỈNH

BỘ NỘI VỤ
Trại Dam Ha

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số _____

0101018716225112

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 13 tháng 7 năm 1984
Tại Trại cải tạo Dam Ha

CHUNG TÔI GỒM CÓ:

— Giám thị Trưởng tá : Lưu Văn Tấn
— Y bác sĩ Trần Minh
— Cán bộ thường trực Hoàng Ngọc Huyền
— Người làm chứng _____

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

Họ và tên: Trương Dung Chử nam sinh 1935
Sinh quán: Phước Yên
Trú quán: 322 3 1515 Cách mạng tháng 8 Sài Gòn 3
Cán tội: Đội viên Trung ương Đ.T.Đ.V. bắt ngày 15/6/1975
An phạt: T.Đ.Đ. theo n. văn, QĐ số: 55 ngày 12/8/1976
của Bộ nội vụ
Định chỉ ban số: 1668 ngày 13/1/8 1975 tại IV 15
Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện II Phước Mỹ Xã Nam Ninh
Đã được y bác sĩ chẩn đoán cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6
giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 1984
Tại Bệnh viện II Phước Mỹ Xã Nam Ninh
Vi chứng bệnh: Tâm phế mạn giai đoạn cuối do lao phổi
Trại do tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa gần Trại Đ
Số mộ: _____
Những thứ còn lại ghi ở trang sau, tờ này chỉ đóng cho Hoàn cảnh xã Phước Mỹ
và họ phận Tai Xu (người trực nhiệm vụ)

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

SỐ T. T	Tiền, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	GHI CHÚ
1	Một tổng hồ Tê L Da Số 8854 (không rõ Tinh trạng máy)		1 chiếc		
2	Tiền mặt		458,5		(bản trên mặt tiền đồng trái kho)
3	- một chiếc băng vải dù màu vàng		1 chiếc		
4	- một mảnh thun cá nhân màu trắng		1 chiếc		
5	- Kính Lửa		1 chiếc		
	(Năm mươi)				

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng
Phạm Nhân
Đã ký

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Nguyễn Văn Long

Hoàng Ngọc Huyền

(Signature)
Trưởng ban

de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH

Service des Postes



GIẤY BẢO

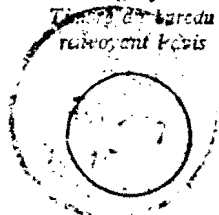
Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payment

(cố và địa chỉ)

Nhật ấn của các
hoàn giấy bảo
Tinh thần của
rue de la Poste



Mẫu 71 - 15 X 10

Địa chỉ:

Adresse:

Nguyen Thi Le Thi

322/5Bis Cach Montheux, Quận 3, TP.

(a) Hồ Chí Minh, nước (Pays) Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Bayer có qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le

12/4 1988 số 022

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

Ng. PHUOC A. BACHUYEN - 127 So Thuan
Taichien Dong Son - Hanoi

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)

21 APR 1988

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

nhận 1-5-88 tại Sg

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HÒA - GIẢI
TUYÊN-HÒA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng - chỉ thế vì Khai - sanh

Số **591**

Của **TRƯƠNG DUNG KHẢ**

ngày **22-02-1960**

Năm một ngàn chín trăm **sáu mươi** tháng **hai**
ngày **hai mươi hai** hồi **mười** giờ.

Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn trung Thọ** Quận-Trưởng
kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quận **Tuy-hòa** ngồi tại văn-phòng
có Ông **Đinh đông Long** Lục sự giúp việc.

Có Ông, Bà **Trương dung Hiền** **64** tuổi, nghề - nghiệp
nông trú tại **Ấp thanh trung, Hòa phong**
thê **kiểm tra** số **96400058** ngày **10-10-55** do **quận**
Tuy-hòa cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai sanh của
TRƯƠNG DUNG KHẢ sanh ngày

16 tháng **12** năm **1935** tại làng **Ấp thanh trung**
quận **Tuy-hòa** tỉnh **Phước-yên** được vì lẽ

số nhân thế bộ nơi sinh đã bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau do y dẫn
đến, để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1— **Đinh văn Long** **41** tuổi, nghề **đánh máy**
trú tại **Phường 4 xã châu thành Tuy-hòa**
thê **kiểm tra** số **194000139** ngày **7/9/1955**
do **quận Tuy-hòa** cấp.

2— **Từ bộ Thương** **25** tuổi, nghề **công chức**
trú tại **Phường 1 châu thành Tuy-hòa**
thê **kiểm tra** số **35407296** ngày **14/10/1955**
do **quận Tuy-hòa** cấp.

3— **Tôn thất Bân** **26** tuổi, nghề **công chức**
trú tại **Phường 1 châu thành Tuy-hòa**
thê **kiểm tra** số **344000614** ngày **12/9/1955**
do **quận Tuy-hòa** cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334—337 H. V. HÌNH.
LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc đó, đồng cảm đoạn quả quyết biết chắc tên :

TRƯƠNG DUNG KHẢ
sanh ngày **mười sáu (16)** tháng **mười hai (12)**
năm **một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)**
tại làng **Ấp thanh trung, Hòa phong** quận **Tuy-hòa**
tỉnh **Phước-yên** con Ông **Trương dung Hiền**
và Bà **Nguyễn thị Uyên**
hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

~~mở thân thể bị một sinh cơ bị thất lạc~~

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 — 48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho tên :

TRƯƠNG DUNG HIỂN

sinh ngày **mười sáu (16)** tháng **mười hai (12)**
năm **một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)**
tại làng xã **thị trấn trung Hòa-phong** quận **Tuy-hòa**
tỉnh **Phước-yên** con Ông **Trương dụng Hiến**
và Bà **Nguyễn thị Uyên**
để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự
ấn ký
Đinh công Lương

Thẩm Phán
ấn ký
Nguyễn trung Thọ

LỆ PHÍ MỜI BAN SAO SỬ

Những nhân chứng

Đương sự

1— **Ký Đinh văn Long**

Ký Trương dụng Hiến

2— **- Tỉ bộ Phưởng**

3— **- Tôn thất Bân** Trước bạ tại

ngày tháng năm

Quyền tờ số

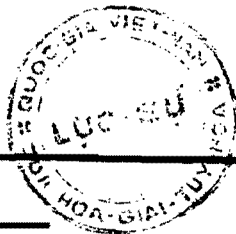
Thầu

CHỦ SỰ

TRÍCH-LỤC Y CHANH-BAN

(Tuy-hòa, ngày 9 tháng 2 năm 1966)

LỤC-SỰ



HOÀNG-HOÀT

Nhà in quảng-hòa Tuy-hòa

TỈNH ~~MIỀN BẮC~~ ~~MIỀN BẮC~~

Phước-Tuy

QUẬN: Long-diễn

XÃ: Long-diễn

Số hiện: 4

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên, họ người chồng: Trương-Dũng-Khả
 nghề-nghiệp: Giáo-Viên Tư-Thực
 sinh ngày 16 tháng 12 năm 1935
 tại làng Mỹ-Thạnh-Trung, Tuy-Hòa (Phú-Yên)
 cư-sở tại: Sài-Gòn
 tạm-trú tại: Sài-Gòn

Tên, họ cha chồng: Trương-Dũng-Hiến (sống)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ chồng: Nguyễn thị Huyền (sống)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ người vợ: Nguyễn thị Lệ-Thủy
 nghề-nghiệp: Giáo-Viên
 sinh ngày 30 tháng 3 năm 1937
 tại xã Phú-Cường (Thủ-Dầu-Một)
 cư-sở tại: Long-Điền (Phước-Tuy)
 tạm-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Tên, họ cha vợ: Nguyễn Văn Tâm (sống)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 Tên, họ mẹ vợ: Nguyễn Ai Nữ (sống)
 (Sống chết phải ghi rõ)
 — Ngày cưới: Ngày hai mươi một tháng giêng năm
 một ngàn chín trăm sáu mươi một.
 — Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế: //
 ngày: tháng: năm: //
 tại: //

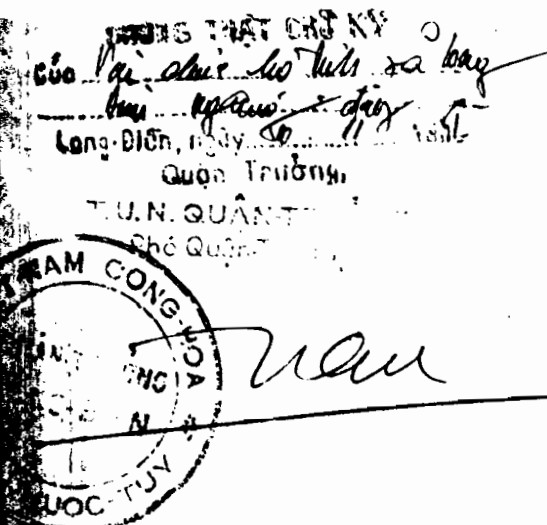
Trích y bản chính

Long-Điền, ngày 10 tháng 11 năm 1965

Viên chức Hộ-tịch,



NGUYỄN-VĂN-TÂN



Xã, Thị trấn: 14
Thị xã, Quận: 5
Thành phố, Tỉnh: HCM

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 152/1988
Quyển số 01

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	TRƯƠNG THỊ THIÊN DIỄN	HUYỀN PHONG THIÊN
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	4.8.1963	16.2.1957
Quê quán	Hĩ Thạnh Trung Phú Khánh	Trà Vinh - Cửu Long
Nơi đăng ký thường trú	922 Nguyễn Thái - quận 5 Thành phố HCM	922 Nguyễn Thái - quận 5 Thành phố HCM
Nghề nghiệp	Kỹ sư nông nghiệp	Thanh niên xung phong
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt	Kinh Việt
Số CMND hoặc hộ chiếu	020.6 18.566	020.223.521

Đăng ký, ngày 6 tháng 8 năm 1988

TM/UBND P 14/Q 5 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó chủ tịch đã ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 8 năm 1988

TM/UBND P 14/Q 5 Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH

50/100



Trương Thị Thiên Diễn

HUYỀN PHONG THIÊN

KHAI SANH

Số hiệu: 236



Trích lục y bộ chánh
bãi-Cường, ngày 21/4/1966
Chủ-Tịch kiêm Ủy-Viện
Hộ-Tịch,



TRẦN-VĂN-

Nhận thực chữ ký của
Ủy-Viện Hộ-Tịch Xã
Phú-Cường bên đây
Binh-Dương, ngày
QUẬN - TRƯỞNG,

Tên, họ ấu-nhi : Nguyễn thị Lệ Thủy
Phái : NỮ
Sanh : 30 Mars 1937
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Phú-Cường
Cha : Nguyễn Văn Tân
(Tên họ)
Tuổi :
Nghề - nghiệp : Dessinateur
Cư-trú tại : Mỹ-Tho ngụ Phú-Cường
Mẹ : Nguyễn Ai Nữ
(Tên, họ)
Tuổi :
Nghề - nghiệp :
Cư-trú tại :
Vợ : (Không hôn thú)
Người khai : Nguyễn-Văn-Tân
(Tên, họ)
Tuổi : 24 ans
Nghề - nghiệp : Dessinateur
Cư-trú tại : Mỹ tho ngụ Phú Cường
Ngày khai :
Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Trần
(Tên, họ)
Tuổi : 28 ans
Nghề - nghiệp : làm vườn
Cư-trú tại : Bình lý Đông (Gia Định)
Người chứng thứ nhì : Lê Văn Hưng
(Tên, họ)
Tuổi : 26 ANS
Nghề - nghiệp : Làm vườn
Cư-trú tại : Mỹ - tho ngụ Phú-Cường

Kiểm thị đã hợp pháp hóa chữ ký
của Ông Chủ tịch xã Phú-
Cường Trần Văn /
ngày 29 tháng 4 năm 1966
Phân-trưởng Chi-hành
PHÚ-QUẬN-TRƯỞNG



Thudaumot 30 Mars 1937
Làm tại xã Phú-Cường ngày 18 tháng 2 năm

Người khai, Hộ-lai, Nhân-chứng,
Ký tên : Tân Vương văn ngo (Ký tên) Ký tên : Hưng Nguyễn Văn Trần (đ)



Số hiệu: 251

KHAI SANH

Trích y theo bộ
Phước-Lê, ngày 11.11.1965
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Vi-Chứng:

Phó Chủ-Tịch,

Ủy-Viên Tài-Chánh,

Nhận thực chủ ký tên
của Ủy-Ban Hành-Chánh
Xã Phước-Lê trên đây.

Phước-Tuý, ngày 11.11.65

TUN. TỈNH-TRƯỞNG

Trưởng Ủy Ban Hành-Chánh



Phó Đốc Sự

Tên, họ ấu-nhi: Trương thị Thiên-Dung

Phái: NỮ

Sanh: Ngày mười bảy tháng hai 1962

(Ngày, tháng, năm)

Tại: Nhà Bảo-Sanh Hưu-Phước - Phước-Tuy.

Cha: Trương-Dung-Khả

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Sư

Cư-trú tại: Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Mẹ: Nguyễn thị Lệ-Thủy

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp: Hộ-tịch

Cư-trú tại: Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Vợ: Vợ chánh.

Người thai: Trương-Dung-Khả

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Sư

Cư-trú tại: Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Ngày khai: Ngày 22 tháng 2 đl 1962

Người chứng thứ nhất: Lê thị Huệ

(Tên, họ)

Tuổi: Sáu mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp: Nữ Hộ-Sinh

Cư-trú tại: Phước-Lê - Phước-Tuy.

Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị Tuyết

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp: Nữ Hộ-Sinh

Cư-trú tại: Phước-Lê - Phước-Tuy.

Làm tại Long-diên, ngày 22 tháng 2 năm 1962

Người khai,

Khả Ký

Hộ-lộ,

Chuẩn ký

Nhân-chứng,

Huê và Tuyết ký.

KHAI SANH

Số hiệu: 260



Trích lục-y theo bộ đời
Long-Điền, ngày 19.3.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,



NGUYỄN-VĂN-TÂN

Chứng thực chữ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
UBHCH Long-Điền trên đây
Long-Điền, ngày 19.3.1965

QUẢN - TRƯỞNG
T.Ư. N. QUẢN TRƯỞNG
Phó Quản-Trưởng



ĐỖ-ĐĂNG-TIẾN

Tên, họ ấu-nhi: Trương thị Thiên-Duyên

Phái: Nữ

Sanh: Ngày bốn, tháng tám, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi ba

Tại: Long-điền (Phước-Tuy)

Cha: Trương Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi.

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Mẹ: Nguyễn thị Lệ-Thủy
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề.Nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Vợ: Vợ Chánh.

Người khai: Trương-Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Ngày khai: Ngày 7.8.1963

Người chứng thứ nhất: Hà Thị Đại
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi một tuổi

Nghề-nghiệp: Làm vườn

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị Lâu
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp: Làm vườn

Cư-trú tại: Long-Điền (Phước-Tuy)

Làm tại Long-điền, ngày 7 tháng 8 năm 1963

Người khai,
Trương-I 3-Khả,
()

Hộ-lại,
Nguyễn Văn Một,
(Ký)

Nhân-chứng,
1.-Hà thị Đại (Ký)
2.-Nguyễn thị Lâu
(vấn)

KHAI SANH

Số hiệu: 39



Được người bị khai khai báo
T.N. THI-TRƯỜNG
Sở Phòng Hành chính

Số: 1261/7 SYBC

Xác nhận GIỒNG Y BẢN CHÁNH

Kiểm trình tại UBND/P.14

Ngày 11 tháng 8 năm 1957

TM. UBND/F.14



TRẦN-ĐẮC-SU

Tên, họ ấu-nhi :	HUYNH PHONG NHUAN
Phải :	Con trai
Sinh : Ngày	Mười sáu tháng hai 1957 2.5.30
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Pao Sản Hô Thi Sét DALAT
Cha :	HUYNH VAN HOA Việt-Nam
(Tên, họ)	
Tuổi :	35 tuổi, quan Phu Nhuận GIA DINH
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Cư-trú tại :	I, đường Pasteur DALAT
Mẹ :	TRAN THI BUN ANH
(Tên, họ)	
Tuổi :	30 tuổi, Phu-Nhuan GIA DINH
Nghề-nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	I, đường Pasteur DALAT
Vợ :	Vo chạnh
Người khai :	HUYNH VAN HOA
(Tên, họ)	
Tuổi :	35 tuổi, Phu-Nhuan GIA DINH
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	I, đường Pasteur DALAT
Ngày khai :	18 - 2 - 1957
Người chứng thứ nhất :	PHAN THE KHANG
(Tên, họ)	
Tuổi :	35 tuổi, Quang-Tri
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	I, Pasteur DALAT
Người chứng thứ nhì :	NGUYEN VAN NGUYEN
(Tên, họ)	
Tuổi :	28 tuổi My Tho
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	I, Pasteur DALAT

Làm tại Khu Phố 7, ngày 18 tháng 2 năm 1957

Người khai, Hộ-lợi, Nhân-chứng,
HUYNH VAN HOA TRAN DẮC SU PHAN THE KHANG
NGUYEN VAN NGUYEN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận

9962

Số hiệu :

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

tám (1968)

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi



Tên, họ đứa nhỏ . . .	Trương Thiên Quốc
Phái.	Nam
Ngày sanh	Hai mươi tám tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 28/10/68
Nơi sanh	Saigon, 369 Lê văn Duyệt
Tên, họ người Cha . .	Trương Dung Khả
Tuổi.	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp.	Kiểm tra bộ y tế xã hội
Nơi cư-ngụ	Saigon, 322/3Bis Lê văn Duyệt
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn thị Lệ-Thầy
Tuổi.	Ba mươi một
Nghề-nghiệp.	Giáo viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, 322/3Bis Lê văn Duyệt
Vợ-chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 31 tháng 10 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH: N/5

Saigon, ngày 8 tháng 11 năm 1968

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

Số hiệu: 96

KHAI SANH



Trích lục-y theo bộ dĩa
Long-diễn, ngày 10.11.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch,



Chứng thực chủ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Xã Long-diễn trên đây
Long-diễn, ngày 10.11.1965

QUẢN - TRƯỞNG,
TỔN QUẢN-TRƯỞNG



ĐỖ ĐĂNG-TIẾN

Tên, họ ấu-nhi :	Trương thị Thiên-Chi
Phái :	Nữ
Sinh :	Ngày ba mươi một, tháng ba năm 1965 (Ngày, tháng, năm)
Tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Cha :	Trương-Dụng-Khả (Tên họ)
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Mẹ :	Nguyễn thị Lệ-Thủy (Tên, họ)
Tuổi :	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Viên
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Vợ :	Vợ Chánh
Người khai :	Trương-Dụng-Khả (Tên, họ)
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Ngày khai :	Ngày 2.4.1965
Người chứng thứ nhất :	Hà thị Đại (Tên, họ)
Tuổi :	Bốn mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm vườn
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn thị Lâu (Tên, họ)
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm vườn
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)

Làm tại Long-diễn, ngày 2 tháng 4 năm 1965

Người khai,	Họ-lai,	Nhân-chứng,
Trương-Dụng-Khả (Ký)	Nguyễn văn Tân (Ấn ký)	1.-Hà thị Đại (Ký) 2.-Nguyễn thị Lâu(độc)

BỘ GIÁO DỤC

TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC ,

- Chiều

NGHI - DINH

ĐIỀU 1 .- Noy ghi tên và cho thang thưởng về cả hai phương diện thâm niên và lương bổng kể từ ngày 1.1.1972 những nhân viên ngạch Giáo viên Tiểu Học từng sự tại Sở Tiểu Học Saigon có tên sau đây :

I.- THÂM NIÊN VÀ LƯỢNG BỔNG KẾ TỪ 1.1.1972 :

HỌ VÀ TÊN : SỐ T.T : Nam sinh : Nhiệm sở

Thang Giáo viên Tiểu Học Hạng 2

: Nguyễn Thị Lê Thủy : 12.674 : 1937 : Trường Chí Hòa Nam

II.- THÂM NIÊN VÀ LƯƠNG BỔNG KẾ TỪ 1.7.1972

: Ông Nguyễn Thương : 12.727 : 1936 : Sở Tiểu Học Saigon

ĐIỂM 2 V- Các Giáo viên Tiểu Học có tên dưới đây đã sử dụng tham niên quân vụ để dự thặng về năm 1972 được giữ tham niên còn lại như sau :

: :	Họ và Tên	: :	Số T.Tích	: :	Nam sinh	: :	Ngạch trật	: :	Nhiệm sơ	: :	Thâm niên còn lại
: :		: :		: :		: :		: :	SƠ T.H:	: :	Sài Gòn

ĐIỀU 3. - Thủ trưởng, Phó Đặc Biệt Tổng Trưởng, Đồng Lý Văn phòng, Tổng Thư Ký Bộ Giáo Dục, Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học và BDGD, chiếu nhiệm vụ, thi hành Quyết định này./.

Saigon, ngày 15 tháng 3 năm 1972

Nhà TGD/Công Vụ chiếu hội TUN. TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Ngày 2.3.1972

ĐỒNG LÝ VĂN PHÒNG

Kiểm soát ước chi số 0727/KS/6 Ấn Rý : NGUYỄN XUÂN HUÊ

Ngày 8.3.1972

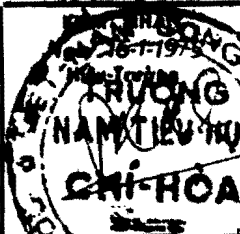
TRÍCH Ý BẢN CHÁNH :

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1972

K.T. CHÁNH SỰ VỤ SỞ TIỂU HỌC

CHỦ SỰ PHÒNG QUẢN TRỊ

Ấn ký : GIANG TOÀN AN

	KIỂM NHẬN Ngày 16-3-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-9-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-11-1975 Hiệu-Trưởng

ĐỒ-THÀNH SAIGON

SỞ TIÊU-HỌC ĐỒ-THÀNH

THẺ LÃNH LƯƠNG

của

NGUYỄN THỊ LÊ THỦY

1267K.

GHI-CHÚ: Thẻ này chỉ có giá trị đối với chính
đương-sự và được kiểm-nhận hợp-lệ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **320618363**



Họ tên **TRƯỜNG THỊ THIÊN-DUNG**

Sinh ngày **17-02-1962**

Nguyên quán **Phủ Khánh.**

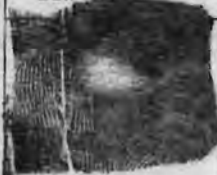
Nơi thường trú **322/3 Bis Cách-Mạng Tháng 8, Q3, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi dưới mày phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày **31** tháng **8** năm **1987**



LƯU TỶ CÔNG AN

Chanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021569573**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THIÊN CHI**



Sinh ngày **31-3-1965**

Nguyên quán **Phú-Khánh.**

Nơi thường trú **322/3Bis, Cách-M-
Tháng 8, Q3, Tp. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

**Sẹo tròn 0,6cm đuôi máy
trái.**



NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020157714**

Họ tên **NGUYỄN THỊ LỆ THÚY**

Sinh ngày **30-3-1937**

Nguyên quán **Điền Hoà,**

Tiền Giang

Nơi thường trú **322/3Bis C-M**
tháng 8, Tp. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi, 3,5cm
dưới sau đuôi mắt
phải.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

tháng 7 năm 1978



TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG AN MẬT ĐỘC

Trần duy Học



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022243145

Họ tên TRƯƠNG TIỀN QUỐC

Sinh ngày 28-10-1968

Nguyên quán Tuy Hòa,

Phủ Khánh.

Nơi thường trú 322/3Bis Cách-

M-Thắng 6, Q3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

NGON TRÓ TRAI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,4cm cách
2,5cm dưới sau mép
trái.

Ngày 22 tháng 5 năm 1965

NGON TRÓ PHẢI



CHIEU TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

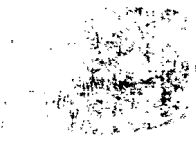
Số 020010566

Họ tên **TRẦN THỊ THIỆN DUYÊN**

Sinh ngày **01-8-1963**

Nguyên quán **Huyện Thanh Trung,
Tỉnh Hòa Bình.**

Nơi thường trú **302/231a Lạc-M-
Tháng 8 22 1976 Thủ Đức Minh.**

Dân tộc:	Việt	Tôn giáo:	Thiên
	NGON THỎ TRẠI	DẤU VẾT TRÊN LƯỠI DẠNG HÌNH	
	NGON THỎ PHẢI	Ngày 09 tháng 07 năm 1970 TƯ LỆ SĨ MẠC ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TỶ CÔNG AN QUẬN 3  <i>Đinh Thiệp</i>	

ĐỘNG ĐÃY HỒ CHỮ SĨ HẠ VIỆT NAM
Đến đây là địa điểm dừng chân

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 2222222222

Họ tên _____

Tên thường gọi _____

Nơi thường trú _____

Đã nộp lệ phí hoặc lệ phí

Đã kèm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận dân cư
tại :

Hết đến ngày / 19 .. trả giấy CMND

Ngân hàng

Ngày / 19 ..

(Chữ ký của người ký)

QL

TO: HỘI GIA-ĐÌNH TỰ NHÂN CHÁNH-TRỊ VIỆT-NAM.

P.O. BOX 5435

ARLINGTON - VA. 22205-0635

U.S.A.

8861... I ADM



TR. NGUYEN - THI - LÊ - THUY[?]
322/3 BIS CÁCH MẠNG THÁNG 8 QUẬN 3
THÀNH - PHỐ HỒ - CHÍ - MINH
SOUTH VIET - NAM

CHIA BUỒN

WP. 0139

Được hung tin anh **TRƯƠNG DUNG KHẢ** tức nhà văn Minh-Nhật, sau 9 năm lao tù, vừa tạ thế ở nhà lao Hà Nam Ninh ngày 13-6-84.

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc một chiến hữu trung kiên, một thiên tài lỗi lạc.

Thay mặt bạn bè thân hữu của anh **TRƯƠNG DUNG KHẢ** chúng tôi thành thật chia sẻ niềm đau thương cùng chị Trương Dung Khả và các cháu. Chân thành cầu nguyện hương hồn anh Trương Dung Khả sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc. Thay mặt các Đồng Chí Đại Việt

Quốc Dân Đảng

và thân nhân bạn hữu

Bà TRƯƠNG THỊ THỈNH

CHIA BUỒN

WP-0139

*Được hung tin anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** tức nhà văn Minh-Nhật, sau 9 năm lao tù, vừa tạ thế ở nhà lao Hà Nam Ninh ngày 13-6-84.*

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc một chiến hữu trung kiên, một thiên tài lỗi lạc.

*Thay mặt bạn bè thân hữu của anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** chúng tôi thành thật chia sẻ niềm đau thương cùng chị Trương Dụng Khả và các cháu. Chân thành cầu nguyện hương hồn anh Trương Dụng Khả sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.*

Thay mặt các Đồng Chí Đại Việt

Quốc Dân Đảng

và thân nhân bạn hữu

Bà TRƯƠNG THỊ THỈNH

WP-0139

BỘ NỘI VỤ

Tại Định An

Số _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

010101813162125112

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 12 tháng 7 năm 1984

Tại Trại cải tạo Nam Hà

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị Trưởng tá : Lưu Văn Hân
- Y bác sĩ Trần Minh
- Cán bộ thường trực Hoàng Ngọc Huyền
- Người làm chứng _____

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Trương Dũng Khu năm sinh 1935
Sinh quán: Phước Yên
Trú quán: 322/3 Bờ Cánh mang tháng 8 Sài Gòn 3
Cán tội: Ủy viên Trung ương Đ.Đ.V bắt ngày 15/6/1975
Án phạt: T.T.C.T theo án văn, QĐ số 55 ngày 12/8/1976
của Bộ nội vụ
Đanh chỉ bản số: 1068 ngày 13/1/8 /1975 tại: D.V. 15
Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện II Phú lý Hà Nam Ninh
Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6
giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 1984
Tại: Bệnh viện II Phú lý Hà Nam Ninh
Vi chứng bệnh: Tâm cơ mãn tính dẫn tới do Lao phổi
Trại gia tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa gần Trại Đ
Số mộ: _____
Những thứ còn lại ghi ở trang sau, do giao cho đồng chí Hoan Cán Bộ trước
đây phân Tai vụ chịu trách nhiệm quản lý.

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

SỐ T.T	Tiền, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	GHI CHÚ
1	Một đồng hồ Tê L Da Số 88591 (Không có Tinh trạng máy)		1 chiếc		
2	Tiền mặt		458.5	(bốn trăm năm mươi đồng một nửa)	
3	Một chiếc băng vải chui + mũ thun cá nhân b. Láo	màu xanh màu trắng	1 Chiếc 1 Chiếc 1 Chiếc		



(Năm 1989)

SÀO Y BẢN CHÁNH

Ngày 25 tháng 5 năm 1989

T.M. ỦNG ĐŨNG

CHỦ TỊCH



Thị trưởng

Hiện bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y tá sĩ

Giám thị

Phạm Nhân

Đã ký

Nguyễn Bình Lang

Hoàng Ngọc Hoàng

(Handwritten signature)

Trang 10/10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020618368**

Họ tên: **TRƯƠNG THỊ THIÊN DUYÊN**

Sinh ngày: **04-8-1963**

Nguyên quán: **Mỹ Thạnh Trảng,
Huyện Hòa, Vĩnh Phú.**

Nơi thường trú: **322/3Bis Cach-M-
Tháng 8, Q3 TP. Hồ Chí Minh.**



WF. 6139

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sọ chằm cách 7,1 cm trên trước đầu mà trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 09 tháng 01 năm 1979 THỦ LƯU HÀNH VIÊN, TRƯỞNG TY CÔNG AN TRUNG ƯƠNG CÔNG AN QUẬN 3  Thiếp	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **021589573**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THIÊN CHI**

Sinh ngày **31-3-1965**

Nguyên quán **Phủ-Khánh.**

Nơi thường trú **322/3Bis, Cạch-M-
Tháng 8, Q3, Tr. Hồ Chí Minh**

MP-0439

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,6cm dưới ngón
trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Nhà 9 tháng 5 năm 1980



TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG AN QUÂN 3

34/1
Thịệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021569573**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THIÊN CHI**

Sinh ngày **31-3-1965**

Nguyên quán

Phủ-Khánh.

Nơi thường trú **322/3Bis, Clich-M-
Thăng8, Q3, Tr. Hồ Chí Minh**



MF-0139

Dân tộc:

Không

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,6cm dưới ngón
trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 9 tháng 5 năm 1960



LIC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRUNG ƯƠNG

Thịệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220615363**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THIÊN-
DUNG**

Sinh ngày **17-02-1962**

Nguyên quán **Phủ Khánh.**

Nơi thường trú **322/3Bis Cách-
Mạng Tháng 8, 3, TP. Hồ Chí Minh.**



WP-0122

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi dùi máy phải

Ngày tháng 8 năm 1987

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chánh

NGON TRỎ TRAI

NGON TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022243145**

Họ tên **TRƯƠNG TIÊM QUỐC**

Sinh ngày **28-10-1968**

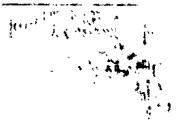
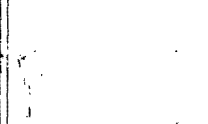
Nguyên quán **Tuy Hòa,**

Phước Ninh.

Nơi thường trú **322/3Bis Cách-**
M-Thăng, Q3, TP. Hồ Chí Minh.



WSF-0139

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Số tròn 0,4cm cách 2,5cm dưới sau nếp trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 22 tháng 5 năm 1975	
		CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮ ĐÓNG TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Thủ trưởng Thanh Văn	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C20618566**

Họ tên **THƯƠNG THỊ THIÊN DUYÊN**

Sinh ngày **04-8-1963**

Nguyên quán **Mỹ Hạnh Trưng,
Thị trấn Hòa, Vĩnh Phú.**

Nơi thường trú **322/3Bis Cach-M-
Thị trấn B, Q3 TP. Hồ Chí Minh.**



WP.0139

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020157714

Họ tên: NGUYỄN THỊ LỆ THỦY

Sinh ngày: 30-3-1937

Nguyên quán: Điền Hoà,

Tiền Giang

Nơi thường trú: 322/3Bis C-M

thang 8, Tp. Hồ Chí Minh



MP-0134

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

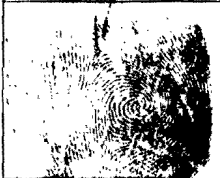
Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi, 3,5 cm
dưới sau đuôi mắt
phải.



NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày tháng 7 năm 1978

TRƯỞNG TY CÔNG AN
AM ĐỐC

Trần duy Học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022243149

Họ tên TRƯƠNG THIÊN QUỐC

Sinh ngày 28-10-1968

Nguyên quán Tuy Hòa,

Phủ Khánh.

Nơi thường trú 322/3Bis Cách-
M-Thăng, Q3, TP. Hồ Chí Minh.



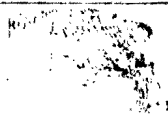
NP-0439

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0,4cm cách
2,5cm dưới sâu mép
trái

Ngày 22 tháng 5 năm 1975

THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG AN

NGÓN TRỎ PHẢI



Thanh Văn

Thanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220618383**

Họ tên **TRƯƠNG THỊ THIÊN-
DUNG**

Sinh ngày **17-02-1962**

Nguồn quán **Phủ Khánh.**

Nơi thường trú **322/3B1s Cách-
Mạng Tháng 8, 3, TP. Hồ Chí Minh.**



WP-0135

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo :

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi muỗi máy phải

Ngày 31 tháng 8 năm 1987

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020157714**

Họ tên **NGUYỄN THỊ LỆ THỦY**

Sinh ngày **30-3-1937**

Nguyên quán **Điện Hoà,**

Tiền Giang

Nơi thường trú **322/3Bis C-M**

thăng 8, Tp. Hồ Chí Minh

WSP. 0139

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nổi, 3,5 cm
dưới sau đuôi mắt
phải.

tháng 7 năm 1978

TRƯỞNG TY CÔNG AN
AM ĐỒ

Trần duy Thạc

INTAKE FORM
MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH

WP. 0139

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : TRƯỜNG DUNG KHẢ
 Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 12 16 1935
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) X
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 322/3 Bù Cách Mạng tháng 8 Quận 3 - TP. HCM
 (Địa chỉ tại VN) : Hồ Chí Minh -

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)

: If yes (Nếu Có): From (Từ): 16.6.1975 To (Đến): 13.7.84

PLACE OF RE-EDUCATION: 25A-TĐ63/NH HỒ NAM NINH chết trong trại tù
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Giáo sư

EDUCATION IN U.S. :
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp bậc):

VN GOVERNMENT : Ủy viên Trung ương Đảng Tân Đại Việt
 (Trong chính phủ VN) : Position (Chức vụ): Chủ tịch Đoàn Phụng hạo quốc gia Cấp Tỉnh Date (Năm):

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 5 người
 (Tên thân nhân theo cùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN: 322/3 Bù Cách Mạng tháng 8 Quận 3 - TP. HCM (VN)
 (Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : (cũ) Nguyễn Kim Anh
 Tên, Địa chỉ Thân nhân :
 hay Người Bảo Trối Số M...

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Bạn thân

NAME AND SIGNATURE : Nguyễn Thị Lê Thủy
 ADDRESS OF INFORMANT
 Tên, Địa chỉ, Chữ ký, Điện thoại 322/3 Bù Cách Mạng tháng 8 Quận 3 TP. HCM
 của người điền đơn này) HEM-

DATE :
 Month (tháng) 5 Day (ngày) 27 Year (năm) 1989
Thủy

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): TRƯỜNG DUNG KHA (chết từ ngày 13-7-1984)
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
1. Người mẹ là Thủy	30.3.1937	(M)
2. Trường Thị Thiên Dung	17.2.1962	Con ruột (nữ)
3. Trường Thị Thiên Duyên	4.8.1963	Con ruột (nữ)
4. Trường Thị Thiên Chi	31.3.1965	Con ruột (nữ)
5. Trường Thị Thiên Quốc	28.10.1968	Con ruột (Nam)

ADDITIONAL INFORMATION:

- 2 tờ Biên bản chết của Kha
- 2 tờ Khai sinh của Kha
- 2 tờ chưa biết
- 2 tờ Bỏ khai
- 2 tờ liệm báo gởi Thái Lan
- 2 tờ chứng nhân giáo viên của Thủy
- 10 tờ Khai sinh: Thủy, Dung, Duyên, Chi, Quốc
- 2 tờ hôn thú Thủy + Kha
- 10 tờ EMND

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

327396

Số: CN

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Thị Lệ Thủy

Ấp, ngõ, số nhà:

322 / 3 B

Thị trấn, đường phố:

Cách Mạng Tháng 8

Xã, phường:

PHƯỜNG MƯỜI

Huyện, quận:

Đa

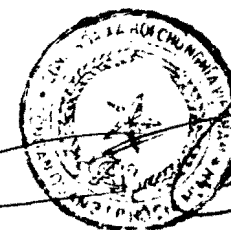
SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 10 năm 1989 Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an: Q3

1. M. H. N. P. H. T. 10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN TÂN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

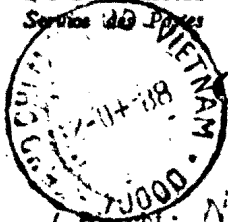
Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Chủ hộ	Nữ	30.03.37	020157714		01.10.76		
02	Trương Thị Thiên Dung	con	Nữ	17.02.62	020618363		01.10.76		
03	Trương Thị Thiên Chi	con	Nữ	31.03.65	0213691573		01.10.76		
04	Trương Thiên Quốc	con	Nam	28.10.68	0222431111		01.10.76		
5	Nguyễn Ai Nữ	mẹ	Nữ	1914	300386975	gìn	15-11-88		
6	Trương Thị Thiên Dung	con	Nữ	1963			15.01.89		



de la R. S. du Viet Nam

BUU CHÍNH

Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payment

WP-0139-
(20 và 292 cm)

C. 5

Nhật Ấn Đai cực
hoàn giấy bảo
Tân Trại taredu
rue de la Paix



Mẫu 71 - 1958

Địa chỉ: Nguyễn Thị Lộ Thủ

Address: 322/52A Đinh Mão, Quận 3

(d) Hồ Chí Minh nước (Pay) Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui doit avoir son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cùc gởi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tới Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

12/4

18

88

số

022

sous le n°

Mr. BRUCE A. BEARDSLEY, Director, London

Department of Defense, 127 Sathorn
Tower Road, Bangkok, THAILAND

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (x)

21 APR 1988

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau
destinataire

nhận 1 5 - 88 tại Sg

BÍ CHỮ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chặn ghi lý do như « Người nhận báo mất thứ 3 mới đến ».

Do Bureau cec...
A remplir par...

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

dépêché au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

12/4 87 022
Mr. BRUCE A. BEARDSLEY Director orderly
Departure Program's Office - 127 Southern
Fair Road BANGKOK - THAILAND

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir & destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (x)

21 APR 1987

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

nhận 1 - 5 - 88 tại Sg

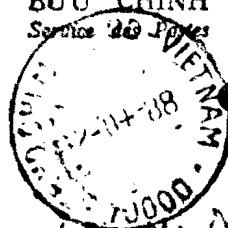
BÍ CHỮ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».

Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».



de la R. S. du Viet Nam

BUU CHÍNH
Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

WP. 0139

(29 và 29a cũ)

C.

Nhật ấn thư cục
hoàn giấy báo
Tuyển tập bưu
truyền phát



Mẫu 7 - 1970

Địa chỉ:

Adresse:

Nguyễn Văn Lê

323/5 Phố Cách Mạng Tháng 8 Quận 3

(3)

(a)

Hồ Chí Minh

nước (Pays)

Viet Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le recueillir de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui lui-même s'adresse pour le renvoi du présent avis.

TỈNH ~~MAXXONH~~ ~~PHỐ~~

Phước-Tuy

QUẬN: Long-diễn

XÃ: Long-diễn

Số hiện: 4

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng Trương-Dụng-Khả

nghề-nghiệp Giáo-Viên Tư-Thực

sinh ngày 16 tháng 12 năm 1935

tại làng Mỹ-Thạnh-Trung, Tuy-Hòa (Phú-Yên)

cư-sở tại Sài-Gòn

tạm-trú tại Sài-Gòn

Tên, họ cha chồng Trương-Dụng-Hiến (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn thị Uyên (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn thị Lệ-Thủy

nghề-nghiệp Giáo-Viên

sinh ngày 30 tháng 3 năm 1937

tại Xã Phú-Cường (Thủ-Dầu-Một)

cư-sở tại Long-Điền (Phước-Tuy)

tạm-trú tại Long-Điền (Phước-Tuy)

Tên, họ cha vợ Nguyễn văn Tân (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Ái Nữ (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới (Ngày hai mươi một tháng giêng năm

— một ngàn chín trăm sáu mươi một.

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày tháng năm //

tại //

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 10 tháng 11 năm 1965

TM. UBND XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tân

Trích y bản chính

Long-Điền, ngày 10 tháng 11 năm 1965

Viên-chức Hộ-tịch,



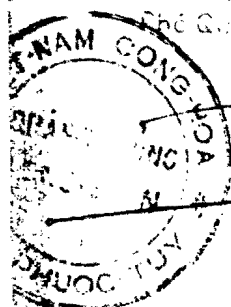
NGUYỄN VĂN TÂN

ĐƯỢC TRÍCH BẢN CHÁNH
CỦA Đài chủ tịch xã
Long-Điền, ngày

Quốc Trưởng,

TRƯỞNG QUÂN

Phó Quốc



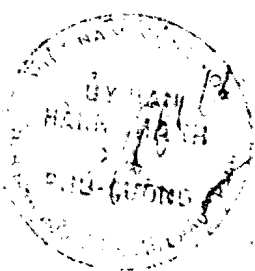
ĐỒ DẪN

KHAI SANH

Số hiệu: 130



Trích lục y bộ chính
Cường, ngày 23/4/1966
Tịch kiện Ủy-Viện
Hộ-Tịch,



Đơn thực chủ ký của
Ủy-Viện Hộ-Tịch và
Phủ-Cường bên đây

Bình-Dương, ngày
QUẬN - TRƯỞNG,

SÁU V H A N H
NGUYỄN



Đã cấp 33 hợp nhất, họ chữ K
Chữ Quốc gia
Đang trên
Lý



Tên, họ ấu-nhi : Nguyễn thị 14-thủy.

Phái : NỮ

Sinh : 30 Mars 1957
(Ngày, tháng, năm)

T : Phú-Cường

Cha : Nguyễn Văn Tấn
(Tên họ)

Tuổi :

Nghề-nghiep : Dessinateur

Cư-trú tại : Mỹ-tho ngụ Phú-Cường

T : Nguyễn Ai Nữ
(Tên, họ)

Tuổi :

Nghề-nghiep : Mọi việc nhà

Cư-trú tại : Phú-Cường

Vợ : (không hôn thú)

Người khai : Nguyễn-Văn-Tấn
(Tên, họ)

Tuổi : 24 ans

Nghề-nghiep : Dessinateur

Cư-trú tại : Mỹ-tho ngụ Phú Cường

Ngày khai :

Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Trán
(Tên, họ)

Tuổi : 28 ans

Nghề-nghiep : làm vườn

Cư-trú tại : Bình lý Đông (Gia Định)

Người chứng thứ nhì : Lê Văn Hùng
(Tên, họ)

Tuổi : 26 ANS

Nghề-nghiep : Làm vườn

Cư-trú tại : Mỹ tho ngụ Phú - Cường

Thủydamot 30 Mars 1957
Làm tại xã Phú Cường ngày 18 tháng 2 năm

Người khai,

Ký tên : Tấn

Họ tên,

Vương văn Ngô

(ký tên)

Nhân chứng,

Ký tên : Tấn

Nguyễn Văn Tấn

NGHỊ ĐỊNH số 632-GD/NV/3HT/ND ngày 15
tháng 3 năm 1972 ghi tên vào bảng thăng
thưởng và cho thăng trật về niên khóa
1972 nhân viên ngạch GIÁO VIÊN TIỂU HỌC
tùng sự tại Sở Tiểu Học Saigon.

- Chiếu

NGHI - DINH

I.- THÂM NIÊN VÀ LƯƠNG BỔNG KẾ TỪ 1.1.1972 :

Thăng Bảo viên Tiểu Học Hàng 2

: Nguyễn Thị Lê Thủy : 12.674 : 1937 : Trường Cán Hòa Nam

II.- THÂM NIÊN VÀ LƯƠNG BỔNG KỂ TỪ 1.7.1972

: Ông Nguyễn Thương : 12.7.27 : 1936 : Sở Tiểu Học Saigon

ĐIỀU 2 .- Các Giáo viên Tiểu Học có tên dưới đây đủ sử dụng tham niên quân vụ để dự thưng về năm 1972 được giữ tham niên còn lại như sau :

:	Họ và Tên	:	Số	:	Nam sinh	:	Ngạch trật	:	Nhiệm	:	Thâm niên
:		:	T. Tích	:		:		:	Số	:	còn lại
:		:		:		:		:	Số T.H:	:	
:		:		:		:		:	Snigon	:	

ĐIỀU 2 .- Thủ trưởng, Phó Đặc Biệt Tổng Trưởng, Đồng Lý Văn phòng, Tổng Thư Ký Bộ Giáo Dục, Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học và BDGD, chiếu nhiệm vụ, thi hành Quyết định này./.

Saigon, ngày 15 tháng 3 năm 1972

Nhà TGD/Công Vụ chiếu hồi TUN. TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Ngày 2.3.1972

ĐỒNG LÝ VĂN PHÒNG

Kiểm soát ước chi số 0727/KS/6 Ấn Rý : NGUYỄN XUÂN HUỆ

Ngày 8.3.1972

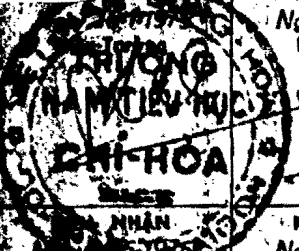
TRÍCH Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1972

K.T. CHÁNH SỰ VỤ SỞ TIỂU HỌC

CHỦ SỰ PHÒNG QUẢN TRỊ

Ấn ký : GIANG TOÀN AN

	KIỂM NHẬN Ngày 16-3-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-9-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-11-1975 Hiệu-Trưởng

ĐỒ-THÀNH SAIGON
 SỞ TIÊU-HỌC ĐỒ-THÀNH

THẺ LÃNH LƯƠNG

của

NGUYỄN THỊ LÊ THỦY
 1267K.

GHI-CHÚ: Thẻ này chỉ có giá trị đối với chính
 đương-sự và được kiểm-nhận hợp-lệ.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

V.P. 139
Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 9002

Quyển số _____



sinh tại _____

THÀNH TIỀN CỰC

Nam, nữ _____

Ngày sinh
tháng, năm

28 tháng 10 năm 1968, tại _____

Nơi sinh

Đà Nẵng, 389 Lê Văn Duyệt

Khai về cha mẹ

CHỊ

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Trương Ngọc Khuê
11T

Nguyễn Thị Lệ Thủy
11T

Dân tộc
Quốc tịch

//

//

Nghề nghiệp
Nơi ĐKKK thường trú

Kiểm tra bộ y tế xã hội
Đã có văn
Đà Nẵng, 389 / 3 Đường Lê Văn Duyệt

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

Nguyễn Thị Liên

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 11 tháng 10 năm 1968
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ chức vụ)

tháng 10 năm 1968

ký tên, đóng dấu

500

Handwritten signature

KHAI SANH

WP-0139

Số hiệu: 96

Trích lục-y theo bộ đời
Long-diễn, ngày 10.11.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch,



Chứng thực chủ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Xã Long-diễn trên đây
Long-diễn, ngày 10.11.1965
QUẢN - TRƯỞNG,
T. N. QUẢN TRƯỞNG



SABO BAN CHANH
Ngày 10 tháng 11 năm 1965
TM. USNO. PHUONG 10
KH - CHỦ TỊCH



Tên, họ ấu-nhì :	Trương thị Thiên-Chi
Phái :	Nữ
Sinh :	Ngày ba mươi một, tháng ba năm 1965 (Ngày, tháng, năm)
Tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Cha :	Trương-Dụng-Khả (Tên họ)
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Mẹ :	Nguyễn thị Lệ-Thủy (Tên, họ)
Tuổi :	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Viên
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Vợ :	Vợ Chánh
Người thai :	Trương-Dụng-Khả (Tên, họ)
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Ngày khai :	Ngày 2.4.1965
Người chứng thư nhứt :	Hà thị Đại (Tên, họ)
Tuổi :	Bốn mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)
Người chứng thư nhì :	Nguyễn thị Lâu (Tên, họ)
Tuổi :	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Long-diễn (Phước-Tuy)



Long-diễn, ngày 2 tháng 4 năm 1965

Người khai,
Trương-Dụng-Khả
(Ký)

Hộ-lai,
Nguyễn văn Tân
(Ấn ký)

Nhân-chứng,
1.-Hà thị Đại (Ký)
2.-Nguyễn thị Lâu (đồng)

KHAI SANH

Số hiệu: 251



Trích y theo bộ
Phước-Lê, ngày 11.11.1965

Ủy-Viện Tái-Chánh

Ngày 11.11.1965



Phó Chủ-Tịch,

Ủy-Viện Tái-Chánh,



Người khai ký tên
của Ủy-Ban Hành-Chánh
Xã Phước-Lê trên đây.

Phước-Tuy, ngày 11.11.65

TU, TỈNH-TRƯỞNG

Trưởng Ủy-Ban Hành-Chánh



Tên, họ ấu-nhi : Trương thị Thiên-Dung

Phái : NỮ

Sinh : Ngày mười bảy tháng hai 1962

(Tháng, năm)

Tên : Nhà Bảo-Sanh Hữu-Phước - Phước-Tuy

Cha : Trương-Dung-Khả

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp : Giáo-Sư

Cư-trú tại : Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Mẹ : Nguyễn thị Lệ-Thủy

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiệp : Nội-trợ

Cư-trú tại : Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Vợ : Vợ chánh.

Người khai : Trương-Dung-Khả

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp : Giáo-Sư

Cư-trú tại : Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)

Ngày khai : Ngày 22 tháng 2 đ1 1962

Người chứng thứ nhất : Lê thị Huế

(Tên, họ)

Tuổi : Sáu mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp : Nữ Hộ-Sinh

Cư-trú tại : Phước-Lê - Phước-Tuy.

Người chứng thứ nhì : Nguyễn thị Tuyết

(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiệp : Nữ Hộ-Sinh

Cư-trú tại : Phước-Lê - Phước-Tuy.

Làm tại Long-An, ngày 22 tháng 2 năm 1962

Người khai,
Khả Ký

Hộ-lạc,
Chuẩn ký

Nhân-chứng,
Huế và Tuyết ký.

KHAI SANH

WP-0139

Số hiệu: 260

Trích lục-y theo bộ đời
Long-Điện, ngày 19.3.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,



Chúng thực chủ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
UBHCX Long-Điện trên đây
Long-Điện, ngày 19.3.1965

QUẢN - TRƯỞNG
T. AN QUẢN TRỊ L. G
Phó Quản-Trưởng



ĐO-DANG-TIEN
SAO Y BAN CHANH
Ngày 19 tháng 3 năm 1965
TM. UBND PHƯỜNG 10
CHỦ TỊCH



Tên, họ ấu-nhi: Trương thị Thiên-Duyên

Phái: Nữ

Sinh: Ngày bốn, tháng tám, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi ba ?

Tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Cha: Trương Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi.

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Mẹ: Nguyễn thị Lệ-Thủy
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-Nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Vợ: Vợ Chánh.

Người khai: Trương-Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Ngày khai: Ngày 7.8.1963

Người chứng thứ nhất: Hà Thị Đại
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi một tuổi

Nghề-nghiệp: Làm vườn

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị Lâu
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp: L' vườn

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)



Hà Thị Đại
Lâm tại Long-Điện , ngày 7 tháng 8 năm 1963

Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,
Trương-Dụng-Khả, Nguyễn văn Một, 1.-Hà thị Đại (Ký)
(Ký) (Ký) 2.-Nguyễn thị Lâu
(Ký)

KHAI SANH

WP. 0129

Số hiệu: 96

Trích lục-y theo bộ dđ
Long-diễn, ngày 10.11.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch,



Chứng thực chủ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Xã Long-diễn trên đây
Long-diễn, ngày 10.11.1965
QUẢN - TRƯỞNG,
T.Ư. N. QUẢN TRƯỞNG
Phó Quản-Trưởng



SỐ BẢNG TIỀN
SAO Y BẢN CHÁNH
Ngày 15 tháng 5 năm 1965
TM. UBND, PHƯỜNG 10
CHỦ TỊCH



Tên, họ ấu-nhi : Trương thị Thiên-Chi
Phái : Nữ
Sanh : Ngày ba mươi một, tháng ba năm 1965
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Long-diễn (Phước-Tuy)
Cha : Trương-Dụng-Khả
(Tên họ)
Tuổi : Ba mươi tuổi
Nghề-nghiep : Giáo-Sư
Cư-trú tại : Long-diễn (Phước-Tuy)
Mẹ : Nguyễn thị Lệ-Thủy
(Tên, họ)
Tuổi : Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiep : Giáo-Viên
Cư-trú tại : Long-diễn (Phước-Tuy)
Vợ : V. Chánh
Người thai : Trương-Dụng-Khả
(Tên, họ)
Tuổi : Ba mươi tuổi
Nghề-nghiep : Giáo-Sư
Cư-trú tại : Long-diễn (Phước-Tuy)
Ngày khai : Ngày 2.4.1965
Người chứng thứ nhất : Hà thị Đại
(Tên, họ)
Tuổi : Bốn mươi ba tuổi
Nghề-nghiep : Làm vườn
Cư-trú tại : Long-diễn (Phước-Tuy)
Người chứng thứ nhì : Nguyễn thị Lâu
(Tên, họ)
Tuổi : Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep : Làm vườn
Cư-trú tại : Long-diễn (Phước-Tuy)



Làm tại Long-Diễn, ngày 2 tháng 4 năm 1965

Võ Thị Tuyết Nhung

Người khai,
Trương-Dụng-Khả
(Ký)

Hộ-lọt,
Nguyễn văn Tân
(Ấn ký)

Nhân-chứng,
1.-Hà thị, Đại (Ký)
2.-Nguyễn thị Lâu (đốt)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

WP-0139

Mẫu HT3/P3



anh **Đài Loan**

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số **9452**

Quyển số

Họ và tên

TRẦN THIỆN GIỚI

Nam, nữ **nam**

Sinh ngày

tháng, năm

20 tháng 10 năm 1960, Đài Loan

Nơi sinh

Sài Gòn, 367 Lê Văn Duyệt

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)

TRẦN ĐÌNH THÁI 318

NGUYỄN THỊ LỢI THÚY 318

Dân tộc

Quốc tịch

//

//

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

**Kiểm tra bộ y tế xã hội
Sài Gòn, 367 / Lê Văn Duyệt**

**Chấp viên
Đài Loan**

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai

NGUYỄN THỊ LIỄU

NHẬN THƯC SẠO Y BẢN CHÍNH

tháng **10** năm **1960**

ký tên, đóng dấu

Đăng ký ngày **11** tháng **10** năm **1960**

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)





HỘI GIA ĐÌNH TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

WP-0139

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Board of Directors

Ngày 4 tháng 5 năm 1989

HỤC MẠNH THO
LƯU VẤN HẸN
LƯU VẤN CH
QUYỀN TH HẠNH
QUYỀN QUYNH GIAO
QUYỀN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
BẢN TH PHƯƠNG
NGUYEN VAN GIOI

Kính gửi:

Thưa Ông/Bà,

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

HỤC MẠNH THO
President
LƯU VẤN HẸN
Vice President
QUYỀN QUYNH GIAO
2nd Vice President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
BẢN TH PHƯƠNG
Deputy Secretary
QUYỀN TH HẠNH
Treasurer
LƯU VẤN CH
Deputy Treasurer

Ố VẤN ĐOÀN
Advisory Committee

QUYỀN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Từ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiên nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tích

HỒ SƠ TÊN:

NGUYEN THI LE THUY
TRUONG DUNG KHA

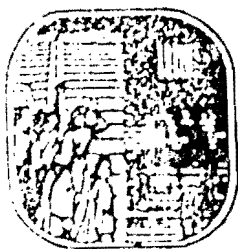
) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ☒ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV, ☐ LOI, ☐ Exit visa, ☐ I-171, ☐ GIẤY RA TRẠI
- ☒ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)
- ☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- ☒ Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
- ☒ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa huy chứng v.v...)

CÁC THỦ KHÁC:

** GHI CHÚ: Tất cả giấy tờ liên hệ với hồ sơ này, phải ghi trên góc phải số WP-0139



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam TRƯỜNG DUNG KHA
Last Middle First

Current Address 322/3 Bis Cách Mạng tháng 8 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh -

Date of Birth 16.12.1935 Place of Birth Tuy Hòa Phú Yên -

Names of Accompanying Relatives/Dependents

1. Nguyễn Thị Lệ Thủy vợ
2. Trương Thị Thiên Dung (con ruột)
3. Trương Thị Thiên Nguyên (con ruột)
4. Trương Thị Thiên Chi (con ruột)
5. Trương Thiên An (con ruột)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 15.6.1975 To 13.7.1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

chết trong tù

NAME

RELATIONSHIP

NAME

RELATIONSHIP

Nguyễn Kim Anh

Huyệnh Phai Nham

Địa chỉ mới

(Bản thân)

(Cháu)

Form Completed By: Bộ Điện thoại

Nguyễn Thị Lệ Thủy
Name

322/3 Bis Cách Mạng tháng 8 - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh -
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam should file Form I-130 first.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): TRƯỜNG DUNG KHẢ (chết trong trại ngày 13.7.1984)
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1. Nguyễn Thị Lê Thuý	30.3.1957	Vợ
2. Trương Thị Thiển Dung	17.2.1962	Con ruột (nữ)
3. Trương Thị Thiển Duyên	4.8.1963	Con ruột (nữ)
4. Trương Thị Thiển Chi	31.3.1965	Con ruột (nữ)
5. Trương Thiển Quốc	28.10.1968	Con ruột (Nam)

ADDITIONAL INFORMATION:

- 2 tờ'Brien báo chết của Khả
- 2 tờ HS của Khả
- 2 tờ chia vốn
- 2 tờ hộ khẩu
- 2 tờ báo gởi Thái Lan
- 2 tờ chứng nhận giáo viên của Thuý
- 10 tờ khai sinh: Thuý, Dung, Duyên, Chi, Quốc
- 2 tờ hôn thú Thuý + Khả
- 10 tờ CMND

NGHỊ ĐỊNH số 632-GD/NV/3HT/ND ngày 15 tháng 3 năm 1972 ghi tên vào bảng thăng thưởng và cho thăng trật về niên khoản 1972 nhân viên ngạch GIÁO VIÊN TIỂU HỌC từng sự tại Sở Tiểu Học Saigon.

TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC ,

- Chiếu

NG H Ị - D Ị N H

ĐIỀU 1 .- Nay ghi tên và cho thăng thưởng về cả hai phương diện thâm niên và lương bổng kể từ ngày 1.1.1972 những nhân viên ngạch Giáo viên Tiểu Học từng sự tại Sở Tiểu Học Saigon có tên sau đây :

I.- THÂM NIÊN VÀ LƯƠNG BÔNG KỂ TỪ 1.1.1972 :

HỌ VÀ TÊN : Số T.T : Nam sanh : Nhiệm sở

Thăng Giáo viên Tiểu Học Hạng 2

: Nguyễn Thị Lệ Thủy : 12.674 : 1937 : Trường Chí Hòa Nam

II.- THÂM NIÊN VÀ LƯƠNG BÔNG KỂ TỪ 1.7.1972

: Ông Nguyễn Thương : 12.727 : 1936 : Sở Tiểu Học Saigon

ĐIỀU 2 .- Các Giáo viên Tiểu Học có tên dưới đây đã sử dụng thâm niên quân vụ để dự thăng về năm 1972 được giữ thâm niên còn lại như sau :

Họ và Tên	Số	Nam sanh	Ngạch trật	Nhiệm:Thâm niên
	T.Tích:			sở : còn lại
				Số T.H:
				Saigon

ĐIỀU 3 .- Thứ Trưởng, Phó Tổng Trưởng, Đồng Lý Văn phòng, Tổng Thư Ký Bộ Giáo Dục, Tổng Giám Đốc Trung Tiểu Học và BDGD, chiếu nhiệm vụ, thi hành Quyết định này./.

Saigon, ngày 15 tháng 3 năm 1972

Nhà TGD/Công Vụ chiếu hội TUN. TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Ngày 2.3.1972

ĐỒNG LÝ VĂN PHÒNG

Kiểm soát ước chỉ số 0727/KS/6 Ấn Ký : NGUYỄN XUÂN HUỆ

Ngày 8.3.1972

TRÍCH Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1972

K.T. CHÁNH SỰ VỤ SỞ TIỂU HỌC

CHỦ SỰ PHÒNG QUẢN TRỊ

Ấn ký : GIANG TOÀN AN

KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng <i>Đ. Văn</i>	KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-9-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-11-1975 Hiệu-Trưởng

THẺ LÃNH LƯƠNG

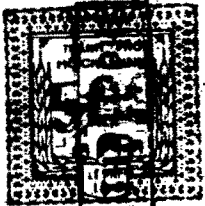
của

NGUYỄN THỊ LÊ THỦY
 1267K-

GHI-CHÚ: Thẻ này chỉ có giá trị đối với chính
 đương-sự và được kiểm-nhận hợp-lệ.

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

SỐ T. T	Tên, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	GHI CHÚ
1	Một đồng hồ Tê L Da Số 88591 (Chống Rò Tỉn trong máy)		1 Chiếc		
2	Tiền mặt		458.5		(Bán trăm năm tám đồng 1 trái hảo)
3	Một chân băng vải dũi màu vàng		1 Chiếc		
4	Một mũ tuyến cá sấu màu vàng		1 Chiếc		
5	Kính Lửa		1 Chiếc		



(Năm 1989)
SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 21 tháng 5 năm 1989

TM. UBND PH. 10-1

K. CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Võ Thị Tuyết Nhung

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng
Phạm Nhân
[Signature]

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Nguyễn Phú Sang

Hương Ngọc Huyền

[Handwritten signature]

Trang 10 của 10

BỘ NỘI VỤ

Tại

Dầu Lát

Số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

01010187162125112

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 13 tháng 7 năm 1984

Tại Trại cải tạo Nam Hà

CHUNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị: Trương Văn Hân
- Y bác sĩ: Trần Minh
- Cán bộ thường trực: Hoàng Ngọc Huyền
- Người làm chứng:

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

Họ và tên: Trương Dung Kha năm sinh 1935
 Sinh quán: Phú Yên
 Trú quán: 322/3 Bờ Cánh mang tháng 8 Sài Gòn 3
 Căn tội: Ủy viên Trung ương Đảng bắt ngày 15/6/1975
 Áp phạt: T TCT theo án văn, QĐ số 55 ngày 12/8/1976
 của Bộ Nội vụ

Danh chỉ bản số 1068 ngày 13/8/1975 tại NV 15
 Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện II Phú lý Hà Nam Ninh
 Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6
 giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 1984.

Tại: Bệnh viện II Phú lý Hà Nam Ninh
 Vì chứng bệnh: Tâm ý mất giữ đản cứ do lao phổi
 Trại đã tổ chức mai táng tại: Ngõ đường gần Trại Đ

Số mộ:
 Những thứ còn lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí Hoàn Cảnh Bồi dưỡng
 & bộ phận: Tại Vụ chịu trách nhiệm quản lý.

WP-0139

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 327396 CN	
Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Lệ Thủy	
Ấp, ngõ, số nhà: 322 / 3	
Thị trấn, đường phố: Cách Mạng Tháng 8	
Xã, phường: PHƯỜNG MƯỜI	
Huyện, quận: Đa	
SAO Y BẢN CHÁNH Ngày 12 tháng 12 năm 1982 Ngày 10 tháng 03 năm 1982 TM. UBND PHƯỜNG 10 Trưởng công an: Q3 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên) KẾ CHƯ TỊCH	
Nguyễn Tấn	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Chủ hộ	Nữ	20.03.37	020157714		01.10.76		
02	Trương Thị Thiên Dung	con	Nữ	17.02.62	020618363		01.10.76		
03	Trương Thị Thiên Chi	con	Nữ	21.02.65	021569593		01.10.76		
04	Trương Thiên Quốc	con	Nam	28.10.68	022242111		01.10.76		
5	Nguyễn Ai Nữ	mẹ	Nữ	1914	300386975	gìn	15-11-88		
6	Trương Thị Thuận	con	Nữ	1963			15-11-89		

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nơi trên được vì lẽ

số nhân thể bộ nơi sinh đã bị thất lạc

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 — 48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho tên :

TRƯƠNG DUNG KHẢ

sinh ngày **mười sáu (16)** tháng **mười hai (12)**

năm **một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)**

tại làng **Kỹ Thạnh Trung** **Hồaphong** **quận** **Tuy-hòa**

tiểu **Phủ-yên** con Ông **Trương dụng Hiền**

và Bà **Nguyễn thị Uyên**

để cấp cho **Trong** sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự

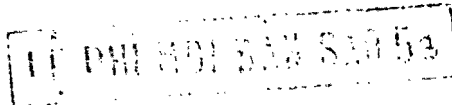
Ấn ký

Đinh đồng Lương

Tham Phán

Ấn ký

Nguyễn trung Thọ



Những nhân chứng

Đương sự

1— **Ký** **Đinh văn Long**

Ký **Trương dụng Hiền**

2— **Tử bộ** **Thường**

3— **Tôn thất** **Bản** **Trước bạ** **tại**

ngày **tháng** **năm**

Quyền **tờ** **số**

Thầu

TRÍCH-LỤC Y CHÁNH-BẢN

quy-hòa, ngày 9 tháng 2 năm 1966

LỤC-SỰ

SÁO Y BẮN CHÁNH

Ngày 26 tháng 1 năm 1989

TRƯỞNG BAN CHÁNH

CHỦ TỊCH



HOÀNG



Nhà in quảng-hòa Tuy-hòa

Hoàng Thị Tuyết Nhung

WP. C139

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HÒA - GIẢI

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng - chỉ thể vì Khai - sanh

TUY - HÒA

Số **591**

Của **TRƯỞNG DỤNG KHẢ**

ngày **22-02-1966**

Năm một ngàn chín trăm **sáu mươi** tháng **hai**
ngày **hai mươi hai** hồi **mười** giờ.

Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn trung Thoại** Quận-Trưởng
kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quận **Tuy-hòa** ngồi tại văn-phòng,
có Ông **Đinh đồng Lương** Lục sự giúp việc.

Có Ông, Bà **Trương dụng Hiền** **64** tuổi, nghề-nghiệp
nông trú tại **ý thanh trung, Hòa phong**
thể **kiểm tra** số **50** ngày **1-1-55** do **quận**
Tuy-hòa cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai sanh của

TRƯỞNG DỤNG KHẢ sanh ngày
16 tháng **12** năm **1935** tại làng **ý thanh trung**
quận **Tuy-hòa** tỉnh **Phú-yên** được vì l

số nhân thể bộ nơi sinh đã bị thất lạc
Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kể sau do ý dân
đến, để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1- Đinh văn Long **41** tuổi, nghề **đánh máy**
trú tại **Đông xã châu thành Tuy-hòa**
thể **kiểm tra** số **19** ngày **27/4/1955**
do **Quận Tuy-hòa** cấp.

2- Tử bộ Thường **25** tuổi, nghề **công chức**
trú tại **Phường I châu thành Tuy-hòa**
thể **kiểm tra** số **35A07898** ngày **14/10/1955**
do **Quận Tuy-hòa** cấp.

3- Tôn thất Bàn **26** tuổi, nghề **công chức**
trú tại **Phường I châu thành Tuy hòa**
thể **kiểm tra** số **34A000614** ngày **12/9/1955**
do **Quận Tuy-hòa** cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334--337 H. V. HINH
LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc đó, đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên :

TRƯỞNG DỤNG KHẢ
sanh ngày **mười sáu (16)** tháng **mười hai (12)**
năm **một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)**
tại làng **ý thanh trung, Hòa phong** quận **Tuy-hòa**
tỉnh **Phú-yên** con Ông **Trương dụng Hiền**
và Bà **Nguyễn thị Uyển**
hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau.

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HÒA - GIẢI

WP. C139
VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng - chỉ thế vì Khai-sanh

TUY-HÒA

Số 591

Của TRƯƠNG DUNG KHẢ

ngày 22-02-1960

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tháng hai
ngày hai mươi hai hồi mười giờ.

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn trung Thoại Quận-Trưởng
kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quận Tuy-hòa ngồi tại văn-phòng
có Ông Đinh công Long Lục sự giúp việc.

Có Ông, Bà Trương dụng Hiền 64 tuổi, nghề-nhiệp
nông trú tại Ấp thanh trung, Hòa phong

thê kiểm tra số 96400018 ngày 11-1-55 do quận
Tuy-hòa cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục khai sanh của

TRƯƠNG DUNG KHẢ sanh ngày
16 tháng 12 năm 1935 tại làng Ấp thanh trung

quận Tuy-hòa tỉnh Phú-yên được vì là

số nhân thế bộ nơi sinh đã bị thất lạc

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kể sau do y dẫn
đến, để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1- Đinh văn Long 41 tuổi, nghề đánh máy
trú tại Ấp 4 xã châu thành Tuy-hòa
thê kiểm tra số 194000139 ngày 27/9/1955
do Quận Tuy-hòa cấp.

2- Tử bộ Thuồng 25 tuổi, nghề công chức
trú tại Phường I châu thành Tuy-hòa
thê kiểm tra số 35A07898 ngày 14/10/1955
do Quận Tuy-hòa cấp.

3- Tôn thất Bân 26 tuổi, nghề công chức
trú tại Phường I châu thành Tuy hòa
thê kiểm tra số 34A000614 ngày 12/9/1955
do Quận Tuy-hòa cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334—337 H. V. HÌNH-
LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc đó, đồng cam đoan quả quyết biết chắc tên:

TRƯƠNG DUNG KHẢ

sanh ngày mười sáu (16) tháng mười hai (12)

năm Một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)

tại làng Ấp thanh trung, Hòa phong quận Tuy-hòa

tỉnh Phú-yên con Ông Trương dụng Hiền

và là Nguyễn thị Uyên

hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

số nhân thể bộ nơi sinh đã bị thất lạc

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 — 48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho tên :

TRƯƠNG DỤNG HIỂN

sinh ngày **mười sáu (16)** tháng **mười hai (12)**
năm **một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)**
tại làng **Thạnh Trung Hòa** phường **Tuy-hòa**
tỉnh **Phủ-yên** con Ông **Trương dụng Hiền**
và Bà **Nguyễn thị Uyên**
để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

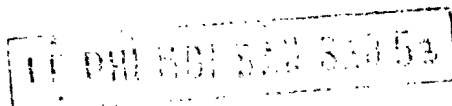
Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự
ấn ký

Đinh đồng Lương

Thảm Phán
ấn ký

Nguyễn trung Thọại



Những nhân chứng

Đương sự

1— **Ký** **Đinh văn Long**

Ký **Trương dụng Hiền**

2— **Tử bộ Thường**

3— **Tôn thất Bản** Trước bạ tại

ngày tháng năm

Quyền tờ số

Thâu

TRÍCH-LỤC Y CHANH-BẢN

Ngày 12 tháng 12 năm 1946

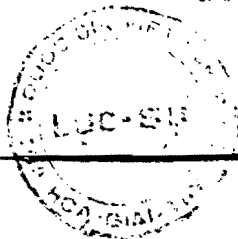
CO-50

SAOY BẢN CHÁNH

Ngày 12 tháng 12 năm 1946

TRƯỞNG PHÒNG 10

CHỦ TỊCH



HOÀNG ...



Nhà in quảng-hòa Tuy-hòa

Thị Nguyệt Nhung

KHAI SANH

WP 0139

Số hiệu: 260

Trích lục-y theo bộ đđi
Long-Điện, ngày 19.3.1965
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã,



Chứng thực chữ ký của
Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
UBHCHX Long-Điện trên đây
Long-Điện, ngày 19.3.1965

QUẢN - TRƯỞNG
T. N. QUAN TRƯỞNG
Phụ trách công



SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 25 tháng 5 năm 1965
T.M. UBND PHƯỜNG 10
CHỦ TỊCH



Tên, họ ấu-nhi: Trương thị Thiên-Duyên

Phái: Nữ

Sinh: Ngày bốn, tháng tám, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi ba

Tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Cha: Trương Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi.

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Mẹ: Nguyễn thị Lệ-Thủy
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-Nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Vợ: Vợ Chánh.

Người khai: Trương-Dụng-Khả
(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi tám tuổi

Nghề-nghiệp: Giáo-Viên

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Ngày khai: Ngày 7.8.1963

Người chứng thứ nhất: Hà Thị Đại
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi một tuổi

Nghề-nghiệp: Làm vườn

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)

Người chứng thứ nhì: Nguyễn thị Lâu
(Tên họ)

Tuổi: Bốn mươi ba tuổi

Nghề-nghiệp: Làm vườn

Cư-trú tại: Long-Điện (Phước-Tuy)



Đã khai tại Long-Điện, ngày 7 tháng 8 năm 1963

Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,
Trương-Dụng-Khả, Nguyễn văn Một, 1.-Hà thị Đại (K)
(Ký) (Ký) 2.-Nguyễn thị Lâu (Ký)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ~~XXXXXXXXXX~~ PHỐ

Phước-Tuy

QUẬN: Long-diễn

XÃ: Long-diễn

Số hiện: 4

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

WP. 0139

Tên, họ người chồng: Trương-Dụng-Khả

nghề-nghiệp: Giáo-Viên Tư-Thực

sinh ngày 16 tháng 12 năm 1935

tại làng Mỹ-Thạnh-Trung, Tuy-Hòa (Phủ-Yên)

cư-sở tại Sài-Gòn

tạm-trú tại Sài-Gòn

Tên, họ cha chồng: Trương-Dụng-Hiến (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: Nguyễn thị Uyển (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: Nguyễn thị Lệ-Thủy

nghề-nghiệp: Giáo-Viên

sinh ngày 30 tháng 3 năm 1937

Xã Phú-Cường (Thủ-Dầu-Một)

cư-sở tại Long-Điền (Phước-Tuy)

tạm-trú tại Long-Điền (Phước-Tuy)

Tên, họ cha vợ: Nguyễn văn Tân (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ: Nguyễn Ái Nữ (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Ngày cưới: Ngày hai mươi một tháng giêng năm

một ngàn chín trăm sáu mươi một.

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //

ngày tháng năm //

tại //

SAC Y BÀN CHÁNH

Ngày 10 tháng 11 năm 1965

TM. USNO. PH. 10

CHỦ TỊCH



Nữ Ủy Viên Trưng

Trích y bản chính

Long-Điền, ngày 10 tháng 11 năm 1965

Viên chức Hộ-tịch,



NGUYỄN VĂN TÂN



SỐ QUÂN

KHAI SANH

Số hiệu: 230

Tên, họ ấu-nhi: Nguyễn thị Lệ-Thủy.

Phái: NỮ

Sanh: 30 Mars 1937
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Phú-Cường

Cha: Nguyễn Văn Tấn
(Tên họ)

Tuổi:

Nghề-nghiep: Dessinateur

Cư-trú tại: Mỹ-Tho ngụ Phú-Cường

Mẹ: Nguyễn Ai Nữ
(Tên, họ)

Tuổi:

Nghề-nghiep: Coi việc nhà

Cư-trú tại: Phú-Cường

Vợ: (Không hôn thú)

Người khai: Nguyễn-Văn-Tân
(Tên, họ)

Tuổi: 24 ans

Nghề-nghiep: Dessinateur

Cư-trú tại: Mỹ tho ngụ Phú Cường

Ngày khai: "

Người chứng thứ nhất: Nguyễn Văn Trân
(Tên, họ)

Tuổi: 28 ans

Nghề-nghiep: làm vườn

Cư-trú tại: Bì lý Đông (Gia Định)

Người chứng thứ nhì: Lê Văn Hùng
(Tên, họ)

Tuổi: 26 ANS

Nghề-nghiep: làm vườn

Cư-trú tại: Mỹ tho ngụ Phú-Cường

Làm tại xã Phú Cường ngày 30 Mars 1937
18 tháng 2 năm

Người khai,

Ký tên: Tấn

Hộ-lại,

Vương Văn Ngọ
(ký tên)

Nhân-chứng,

Ký tên: Hùng
Nguyễn Văn Trân (đ)Trích lục y bộ chính
Cường, ngày 28/4/1966
Tịch kiện Ủy-Viện
Hộ-Tịch,Hợp thức chữ ký của
Ủy-Viện Hộ-Tịch Xã
Phú-Cường bản đây
Binh-Dương, ngày
QUẬN - TRƯỞNG,

SAO Y BẢN CHÁNH

Nguyễn Văn Tấn
TM. UBND. PHƯỜNG 10
CHỦ TỊCH

Võ Thị Ngọc

Giấy tờ để hợp pháp hóa chữ ký
Ủy-Viện Hộ-Tịch Xã
Phú-Cường, ngày 24 tháng 04 năm 1966
QUẢN LÝ XÃ KHAI

KHAI SANH

Số hiệu: 251



Trích y theo bộ
Phước-Lê, ngày 11.11.1965

Ủy viên Hội-Tịch,
SAIGON

Ngày 15/11/1965

TM. UBND, HUYỆN 10

CHỦ TỊCH



Phó Chủ-Tịch,

Ủy viên Tài-Chánh,



Người thực chủ ký tên
của Ủy-Ban Hành-Chánh
hà Phước-Lê trên đây.

Phước-Tuy, ngày 11.11.65

TRƯỞNG TỶ

Trưởng-Tỷ Hành-Chánh



Tên, họ ấu-nhi :	Trương thị Thiên-Dung
Phái :	NỮ
Sinh :	Ngày mười bảy tháng hai 1962
(Ngày, tháng, năm)	
Tên :	Nhà Bảo-Sanh Hữu-Phước - Phước-Tuy.
Cha :	Trương-Dung-Khả
(Tên họ)	
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)
Mẹ :	Nguyễn thị Lệ-Thủy
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep :	Nội-trợ
Cư-trú tại :	Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)
Vợ :	không
Người khai :	Trương-Dung-Khả
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep :	Giáo-Sư
Cư-trú tại :	Phan-Thanh-Giản (Sài-Gòn)
Ngày khai :	Ngày 22 tháng 2 đl 1962
Người chứng thứ nhất :	Lê thị Huế
(Tên, họ)	
Tuổi :	Sáu mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ Hộ-Sinh
Cư-trú tại :	Phước-Lê - Phước-Tuy.
Người chứng thứ nhì :	Nguyễn thị Tuyết
(Tên, họ)	
Tuổi :	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep :	Nữ Hộ-Sinh
Cư-trú tại :	Phước-Lê - Phước-Tuy.

Làm tại Long-diễn, ngày 22 tháng 2 năm 1962

Người khai,

Khả Ký

Hộ-lại,

Chuẩn ký

Nhân-chứng,

Huê và Tuyết ký.

FROM. ANH NGUYEN



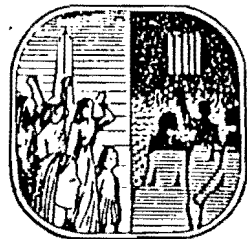
WP_0139

TO FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
ASSOCIATION

Bổ túc hồ sơ 24 1989

P.O Box 5435 ARLINGTON VA

VA 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI LE Thuy
Last Middle First

Current Address 322/3 Bis Cach mang TG Q3 HCM

Date of Birth 1937 Place of Birth VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
Truong Dung Kha² (1935) FATHER)
~~THU VAN HAN~~

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant-Colonel
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6-15-75 To DEATH DATE: 7-13-84

3. SPONSOR'S NAME: FUPIA
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>tran quang Mui</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

U

U

U

U

U

Đã trả lời 5/15 ✓
Kai

San Jose, ngày 10 tháng 12 năm 1988.

Thính thưa Bà chủ tịch,

Tôi vừa tìm được địa chỉ của Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam nên vội viết thư cho Bà đề như Bà lo chăm cho gia đình Anh Tường dung Khà, một đảng viên trung ương của đảng Tân Đại Việt. Anh Khà bị chết trong tù ở Nam Hà. Chị Khà xin chánh Phủ Mỹ - qua Tòa Đại Sứ, Hoa Kỳ ở Thái Lan - được đi Mỹ đề cho các con chị ấy còn có chút ít lương lai. Hết số chị Khà đã gọi 1 phần và nay chị lai nhờ tôi giúp cho phần còn lại. Tôi nghĩ rằng cá nhân tôi không thể có tiếng nói đủ mạnh và cũng không đủ sức lo cho gia đình chị nếu sau này gia đình chị Khà được cho đi Mỹ. (Tôi chị mới qua Mỹ được hơn 3 năm và đã ở tù chung với anh Khà trong 8 năm.)

Trong thư chị Khà gọi cho ông Giám Đốc, chị có ghi là Ông Nguyễn Ngọc Huy báo lãnh cho gia đình chị. Tôi có tiếp xúc được giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Ông cho biết là nếu ông đứng ra báo lãnh thì sẽ gây thêm khó khăn cho gia đình chị Khà. Cuối cùng tôi phải nhờ đến Bà. (Tôi gọi kèm theo đây tờ chứng nhân anh Khà là đảng viên trung ương của đảng Tân Đại Việt của bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn đề Bà coi có đúng vào việc gì được thêm cho gia đình anh Khà không.)

Tôi gọi kèm theo đây 1 báo thư có dán sẵn tem đề Bà cho biết coi tờ đề này có hợp lệ hay không và Bà có cần thêm giấy tờ gì không. Nếu có gì gấp, xin Bà cứ điện thoại cho tôi sau 8 giờ tối mỗi ngày (giờ California) hoặc sang thư bầy.

Tôi xin đứng ở đây với mong ước là Bà sẽ làm được một cái gì cho gia đình một người đồng chí, một bạn tù suốt đời đứng trong cảnh thiếu thốn cực kỳ.

Thỉnh chúc Bà được nhiều sức khỏe để tiếp tục giúp.

đi cho các gia đình hiện còn đang kéo lê cuộc sống trong
sự Kém Hết đã mãn của thế kỷ Công sản ngu dốt.

Này hình thức,
Trần Quang Minh

Địa chỉ liên lạc:
Trần Quang Minh.

Ngày 20. 8. 88.

Kính gửi ông Giám đốc Chương trình ĐDP.

- Năm 84 tôi có gửi một bộ hồ sơ qua Thái Lan.
- Nay đây tôi có gửi tiếp 1 bộ nữa và có kèm báo.
- Nay tôi xin gửi kèm theo những thứ này:

- 1) 1 tờ sao giấy hỏi báo
- 2) 2 tờ chứng nhân nghi phạm của tôi khi xưa
- 3) 1 tờ đơn báo lãnh của ông Nguyễn Ngọc Hùng
- 4) 1 tờ Bản báo phạm nhân chết của chồng tôi
- 5) 1 tờ phân tử của bản hình.
- 6) 1 tờ Bản báo CMND của Dương.
- 7) 2 tờ Hôn thú và KS của chồng Dương.

Kính thưa ông Giám đốc,

Nay gia đình tôi có sự thay đổi như sau:

Hết tôi bà Nguyễn Thị Nữ già 80 tuổi xin ở lại VN.
Con tôi là Dương đã lập gia đình, tôi kính xin ông
cho rớt tôi là Huỳnh Phong Nhuận sinh 16.2.1957 số
CMND 020 223521 được đi theo gia đình tôi.

Rớt tôi là chuyên viên điều tra nơi được bình xét An Pháp
tôi nghĩ có thể giúp cho công đồng người Việt ở giúp cảnh
nơi gia đình con tôi.

Tôi kính xin ông Đại liệt tâm xét hướng giúp của tôi.

Kính thưa ông Giám đốc,

Mẹ con tôi đã đau khổ không được niềm vui như mọi người,
cái con tôi đã chịu bao thiệt thòi vì
lý lịch của cha mẹ tôi mấy năm rồi. Tôi không có
thần nhân ở ngoài giúp đỡ. Luôn sống mẹ con tôi

vô cùng khổ khổ, vì sự kỳ thị và vì vật giá leo thang -
chương trình GDP đưa lại cho mẹ con tôi một viễn tượng
vong, những lời hứa giờ đi mà tôi chưa nhận được sự
phản đáp nào - Tôi lười học và chán học quá -

Tôi biết xin lòng nhân đạo của chính phủ Hoa
Kỳ mà ông là Đại diện cũng xét cho mẹ con
tôi sớm liệt được kết quả đi ra đi tự do
tại Hoa Kỳ - Xin ông cho tất cả mẹ con tôi
tôi được sum họp tại đất nước Hoa Kỳ -

Kính chào ông Giám Đốc - Tôi rất mong
được phản đáp sớm - 1

Kính đơn,
Thủy



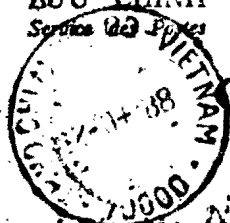
Nguyễn Thị Lê Thủy vợ
góa Trưởng Phòng Khảo sát
Kinh Doanh -

322/3 Bis Cánh Màng Ngõ 8
Quận 3. TP. HCM -

de la R. S. du Viet Nam

BUU CHÍNH

Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payment

(29 và 293 cũ)

C. 7

Nhật ấn Đuôi cạc
hoàn giấy bảo
Tích 29 và 293 cũ
rétournent à l'avis



Mẫu 71 - 15.10

Địa chỉ: Nguyen Thi Le Thuong

Adresse: 322/331a Cầu Giấy, Quận 3, TP. HCM

ở (a) Hồ Chí Minh nước (Pays) Viet Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, la mention de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Diffier ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui traitera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày
le

12/4 19 88 số 022
19 sous le n°

địa chỉ người nhận M. RENE A. BEPUSSE - 127 SUTONG
Adresse du destinataire Bangkok Thailand

Chỉ ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

21 APR 1988

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

nhận 1-5-88 tại Sg

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».



VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ GIÁO DỤC

NGHỊ ĐỊNH số 632-QĐ/NV/3HT/ND ngày 15-3-1972
ghi tên vào bằng thưởng và cho thăng trật và
niên khóa 1972 nhân viên ngạch GIÁO VIÊN TIỂU HỌC
từng sự tại Sở Tiểu Học Saigon.

TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC,

- Chiếu :

NGHỊ - ĐỊNH

ĐIỀU 1.- Nay ghi tên và cho thăng thưởng về cả hai phương diện
thêm niên và lương bổng kể từ ngày 1-1-1972 hoặc 1-7-1972 những nhân
viên ngạch Giáo Viên Tiểu Học từng sự tại Sở Tiểu Học Saigon có tên
sau đây :

I.- THÂN NIÊN VÀ LƯƠNG BỔNG KỂ TỪ 1-1-1972 :

Họ và tên	Số T.T.	Năm sinh	Nhiệm sở
THANG GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG 2			
Nguyễn-thị-Lộ-Thủy	12.674	1937	Trường Chí Hòa Nam

II.- THÂN NIÊN VÀ LƯƠNG BỔNG KỂ TỪ 1-7-1972 :

Ô. Nguyễn-Thương	12.727	1936	Sở Tiểu Học Saigon
------------------	--------	------	--------------------

ĐIỀU 2.- Các giáo viên Tiểu Học có tên dưới đây đã sử dụng thân
niên quân vụ để dự thưởng về năm 1972 được giữ thân niên còn lại như
sau :

Số t.t.	Họ và Tên	Số T.T.	Năm sinh	Ngạch trật	Nhiệm sở	Thân niên còn lại
					Sở Tiểu Học Saigon	

ĐIỀU 3.- Thủ-Trưởng, Phụ-Tá Đốc-Biệt Tổng-Trưởng, Đốc-Lý Văn-
phòng, Tổng Thư-Ký Bộ Giáo-Dục, Tổng Giám-Đốc Trung Tiểu-Học và ĐGD,
chiếu nhiệm vụ, thi hành Nghị-Định này./.

Saigon, ngày 15 tháng 3 năm 1972

TUM. TỔNG TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

ĐỐC-LÝ VĂN-PHÒNG

Ấn ký : NGUYỄN XUÂN HUỆ

TRÍCH-X BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1972

K.T. CHÁNH SỰ VỤ SỞ TIỂU HỌC

CHỦ-SỰ PHÒNG QUẢN-TRỊ

Ấn ký : GIANG-TOÀN-ÂN.

Nhà TGD / Công Vụ chiếu hội

ngày 2-3-1972

Liền soát theo Chỉ số 0727/KS/6

ngày 8-3-1972.

SAO X BẢN CHÍNH

TRÍCH X BẢN CHÍNH

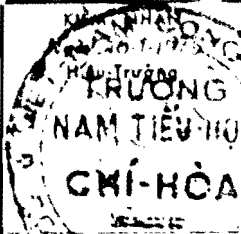
Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1973

K. Chánh Sự Vụ Sở Tiểu Học Saigon

Chủ-Sự Phòng Quản-Trị



GIANG-TOÀN-ÂN

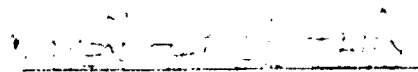
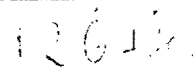
	KIỂM NHẬN Ngày 16-3-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-5-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-7-1975 Hiệu-Trưởng
KIỂM NHẬN Ngày 16-9-1975 Hiệu-Trưởng	KIỂM NHẬN Ngày 16-11-1975 Hiệu-Trưởng

ĐÔ-THÀNH SAIGON

SỞ TIỂU-HỌC ĐÔ-THÀNH

THẺ LÃNH LƯƠNG

của

GHI-CHÚ: Thẻ này chỉ có giá trị đối với chính
đương-sự và được kiểm-nhận hợp-lệ.

615	Số ĐCLB	HỌ VÀ TÊN	CHỨC KỲ
Năm 1975	P.N.V. 5 : NGUYỄN - VĂN - QUỚI		
Tết			
Tháng 1 29.9H7		Tháng 7	
Tháng 2 25.5H7 -300		Tháng 8	
Tháng 3 24.9H7		Tháng 9	
Tháng 4 24.9H7		Tháng 10	
Tháng 5 10000		Tháng 11 25.9H7	
Tháng 6		Tháng 12 25.9H7	

BỘ NỘI VỤ

Tại Du lịch

55

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

01010181716121251112

SKSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 13 tháng 7 năm 1984

Tại Trại cải tạo Nam Hà



CHUNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị: Trương tá: Lưu văn Hân
- Y bác sĩ: Trần Minh
- Cán bộ thường trực: Hoàng Ngọc Huyền
- Người làm chứng:

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

Họ và tên: Trương dung Khe nam sinh 1935
Sinh quán: Phước Yên
Trú quán: 322/3 Bàu Cánh mang tháng 8 Sài Gòn 3
Can tội: hủy viên Trung ương Đ-Đ bắt ngày 15/6/1975
An phạt: TCT theo án văn, QĐ số 55 ngày 12/8/1976
của Bộ nội vụ
Danh chỉ bản số: 1068 ngày 13/1/8/1975 tại DV 15
Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện II Phước Mỹ Xã Nam Ninh
Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6
giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 1984
Tại: Bệnh viện II Phước Mỹ Xã Nam Ninh
Vi chứng bệnh: Tâm phế mãn giai đoạn cuối do lao phổi
Trại do tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa gần Trại Đ
Số mộ:
Những thứ của lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí Hoan Cán Bộ Quân y
tổ phận Tai vụ chịu trách nhiệm quản lý.

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

SỐ T	Tên, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng	Ghi chú
1	Một tổng hồ T&L Da Số 88591 (chống kẻ Tinh trắng, mây)		1 Chiếc		
2	Tiền mặt		458.5	(bên trái rách tay đang phải hao)	
3	Một chân băng vải dù màu xanh		1 Chiếc		
4	Một mũ thun cá nhân màu xanh		1 Chiếc		
5	Kính Lẩu		1 Chiếc		
	(Năm Chuẩn)				

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thương trực

Y tá sĩ

Giám thị

Phạm Phan
Đã ký

Nguyễn Phú Long

Hoàng Ngọc Huyền

(Signature)

Trang 16 của 16

CHIA BUỒN

*Được hung tin anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** tức nhà văn Minh-Nhật, sau 9 năm lao tù, vừa tạ thế ở nhà lao Hà Nam Ninh ngày 13-6-84.*

Chúng tôi vô cùng đau buồn và thương tiếc một chiến hữu trung kiên, một thiên tài lỗi lạc.

*Thay mặt bạn bè thân hữu của anh **TRƯƠNG DỤNG KHẢ** chúng tôi thành thật chia sẻ niềm đau thương cùng chị Trương Dung Khả và các cháu. Chân thành cầu nguyện hương hồn anh Trương Dung Khả sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.*

Thay mặt các Đồng Chí Đại Việt

Quốc Dân Đảng

và thân nhân bạn hữu

Bà TRƯƠNG THỊ THỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C20618566**

Họ tên **THƯƠNG NHỊ THIÊN DUYỀN**

Sinh ngày **04-8-1963**

Nguyên quán **Mỹ Hạnh Trưng,
Tuy Hòa, Vĩnh Phú.**

Nơi thường trú **322/3Bis. Cach-M-
Tháng 8. Q3 TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không
 NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	Sẹo chàm cách 7 cm trên trước đầu mà trái.	
 NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 09 tháng 07 năm 1979 T. M. U. B. N. C. PHƯỜNG 19 CH. 3 T. H. C. H. S. H.	
	 TRƯỞNG TY CÔNG AN TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 3 <i>Chức Thiệp</i>	

SÁO Y BẢN CHÁNH

Ngày 04 tháng 08 năm 19 88

T/M. U. B. N. C. PHƯỜNG 19

Chủ tịch

Võ Thị Nguyệt Nhung

Xã, Thị trấn: 14
5
 Thị xã, Quận: _____
 Thành phố, Tỉnh: HCM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢN SAO

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số 152/1988
 Quyển số 01

	VỢ	CHỒNG
HỌ VÀ TÊN Bí danh	TRƯƠNG THỊ THIÊN DIỄN	HUYỀN PHONG NHƯẬN
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	4.8.1963	16.2.1957
Quê quán	Mỹ Thạnh Trưng Phú Khánh	Trà Vinh - Cầu Long
Nơi đăng ký thường trú	922 Nguyễn Trãi - quận 5 Thành phố HCM	922 Nguyễn Trãi - quận 5 Thành phố HCM
Nghề nghiệp	Kỹ sư nông nghiệp	Thanh niên xung phong
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt	Kinh Nam
Số CMND hoặc hộ chiếu	020.618.566	020.223.521

Đăng ký, ngày 6 tháng 8 năm 1988
 TM/UBND F 14/ Q5 Ký tên đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Phó chủ tịch đã ký

Ngày 6 tháng 8 năm 1988

TM/UBND F 14/ Q5 Ký tên đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NGUYỄN THANH LỤC



KHAI SANH



Số hiệu: 39

Tên, họ ấu-nhi: HUYNH PHONG NHUAN

Phái: Con trai

Sinh: Ngày Mười sáu tháng hai 1957 2 g.30
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Bao Sanh Hồ Thi Sưu DALAT

Cha: HUYNH VAN HOA Việt-Nam

Tuổi: 35 tuổi, chánh quan Phu Nhuận GIA DINH

Nghề-nghiệp: Quân-nhân

Cư-trú tại: I, đường Pasteur DALAT

Mẹ: TRAN THI BUU ANH
(Tên, họ)

Tuổi: 30 tuổi, Phu-Nhuận GIA DINH

Nghề-nghiệp: Nội trợ

Cư-trú tại: I, đường Pasteur DALAT

Vợ: Vô oanh

Người khai: HUYNH VAN HOA

Tuổi: 35 tuổi, Phu-Nhuận GIA DINH

Nghề-nghiệp: Quân nhân

Cư-trú tại: I, đường Pasteur DALAT

Ngày khai: 18 - 2 - 1957

Người chứng thứ nhất: PHAN THE KHANG

Tuổi: 35 tuổi, Quang-Tri

Nghề-nghiệp: Quân nhân

Cư-trú tại: I, Pasteur DALAT

Người chứng thứ nhì: NGUYEN VAN NGUYEN

Tuổi: 28 tuổi Mỹ Tho

Nghề-nghiệp: Quân nhân

Cư-trú tại: I, Pasteur DALAT

Làm tại Khu Phố 7, ngày 18 tháng 2 năm 1957

Người khai,
HUYNH VAN HOA

Hộ-lợi,
TRAN DẠC SU

Nhân-chứng,
PHAN THE KHANG
NGUYEN VAN NGUYEN

TRẦN-ĐẮC-SU



Thẩm tra, cấp ký hiệu
Đã kiểm tra, đúng
T.N. TH. TRƯỞNG
Sở Cảnh Sát Phòng Hành-Chính

Xác nhận GIỒNG Y BAN CHÁNH

Kiểm trình tại UBND/P.14 Q.5

Ngày 11 tháng 8 năm 1957

TM. UBND/F.14

ỦY VIÊN THỦY

Phạm Đức Phúc

Kiểm theo tờ khai sinh

số 39 năm 1957

quốc gia phố 7

Dalat 18-11-1957

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

H.Đ.Đ.Đ.

KHU-PHỐ VII

THÀNH-PHỐ DALAT

Mountain View ngày 17 tháng 11 năm 1988.

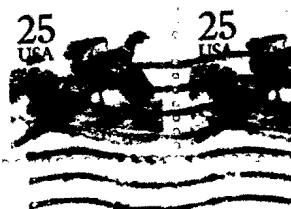
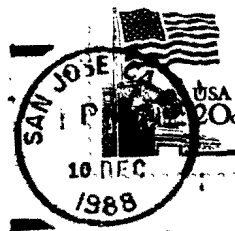
Tổ chứng nhân.

Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn Tôn-Hoàn
hiện cư ngụ tại 288 Castro street Mountain
View California 94040, có vào tới
cao đẳng Tân Đại Việt và trước năm
1964 là lãnh tụ Đại Việt Quốc Dân Đảng,

Chứng nhân Anh Trưởng dụng Khã,
bí danh Minh Nhật, sinh năm 1935 tại
Phước Yên Việt Nam, là đảng viên Trung
ương của đảng Tân Đại Việt.

Nguyễn Tôn-Hoàn
NGUYEN-TON-HOAN

Trần Quang Minh



TO: Mrs KHUC MINH THO
CHAIRWOMAN

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON - VA 22205-0635

C O N T R O L

_____ Card
_____ ☒ Doc. Request; Form 5/11/89 -
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter

Thành phố Hồ Chí Minh. ngày 8.10.93.

Kính gửi Bà Khúc Minh Thơ, chủ tịch Hội Gia đình
tù nhân chính trị Việt Nam.

Tôi có việc Kính nhờ Hội Gia đình tù nhân chính trị VN
giúp giùm - việc của tôi như thế này:

Tôi tên là Nguyễn-thị-Lê-Thủy có chồng là Trương-Dũng-Khê
trước kia chồng tôi là Ủy viên Trung Ương Đảng Dân Đại Việt,
sau năm 1975 chồng tôi bị bắt đi cải tạo và đã chết trong
hải Nam Hà năm 1984. Trong chính sách nhân đạo của
chính phủ Hoa Kỳ có cho vợ con những người chết trong
hải được ty nạn tại Hoa Kỳ. Tôi rất mừng, tôi đã làm
tất cả mọi thủ tục và gởi tôi dưới xếp H₂₂ - Tôi chờ
được phỏng vấn và ngày 22.9.93 gởi tôi được
gặp gặp phái đoàn phỏng vấn - Tôi nghĩ đến tôi mong
đời từ lâu nay sắp thành hiện thực - Tôi đã chuẩn bị
tất cả đủ mọi thủ có liên quan đến chồng tôi để ngày
ấy tôi có thể chứng minh sự quan hệ với chồng tôi
khi trước. Đến khi gặp phái đoàn phỏng vấn ông Đại
diện Mỹ hỏi tôi về những hoạt động ngày xưa của chồng
tôi mà thất ra ngay trước khi hoạt động chính trị chồng
tôi cũng quên đi mất không có vợ cho vợ etc biết nên tôi không
biết rõ về những việc làm của chồng tôi khi trước, tôi chỉ biết
lò mớ và có lẽ tôi nói không mạch lạc rõ ràng về những việc
làm của chồng tôi khi trước nên ông Đại diện Mỹ hỏi tường tận
của tôi không thể giải quyết ngay được phải chờ gởi về
thái lan điều tra lại Đảng ấy ngày xưa hoạt động như thế
nào, tôi sẽ gởi cho phỏng vấn lại. Thế là ngày ấy gởi tôi
ra về trong sự thất vọng buồn bã. và bây giờ tôi cũng
không biết bao giờ tôi được gặp phỏng vấn lại nữa?

Cũng là bạn gái tôi chắc Bà thông cảm hoàn cảnh của tôi,
chồng chết với thủ tục một mình tôi phải lo liệu lấy. Sự
chờ đợi ra đi cũng đã mòn mỏi. mà giờ này tôi lại như vậy
lại phải chờ đợi nữa mà tôi không biết ngày ấy có hay
không nữa và nếu có thì tôi phải ra sao nữa? Vì bây
giờ mà hỏi tôi về chính trị cũng như hoạt động mà chồng tôi
khi trước tôi ở sao nói rõ ràng mạch lạc được. Tôi chỉ
biết ngay trước chồng tôi có thật sự hoạt động Đảng chính công

và năm 75 chúng tôi bị tù công sản và cuối cùng chết
trong tù năm 1984. Khi chúng tôi bị tù, tôi vẫn làm cha
vẫn làm mẹ nuôi con và tiếp tế cho chồng - Anh ấy
chết là cả ruột bủ đàn đơn thuyệt thời của gia tôi -
Đến khi có chương trình HO có cho vợ con nhập quốc
dịch trong trại được ra đi. Chúng tôi rất mừng và nhận
nhận cho đời tôi vượt mình những giờ tây trong sự
rủi rẩy đưa tôi vào trong tình trạng lo lắng nôn nóng
hòn bao giờ hết. Vậy tôi kính như Bà thông cảm
với hoàn cảnh mẹ góa con côi của tôi, liên lạc
với Thái Lan xin cho tôi được sớm phụng vấn lại -

Tôi mong thru tôi được Bà成全 ý và giúp tôi tái kết
hương liếp của tôi. Tôi kính kềm theo đây nhữg giấy
liên quan đến hồ sơ của tôi để Bà tiện nại giúp -

Tôi rất biết ơn Bà và tất cả Ban tù sĩ Hội Gia Đình
tù nhân chính trị Việt Nam -

Tôi kính chào và chổ đời !.

Đính kèm :

- 1 tờ IV của Thái Lan cấp.
- 1 Danh sách HO₂₂ do VN cấp.
- 1 tờ báo tử.

Thủy

Ngô thị Lê Thủy -

Địa chỉ :

322/3Bis đường
Cảnh Mang thứ 8 - Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam.

Trại Đ. B. 101

S6 (continued from page 2-2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

0	0	0	8	7	6	2	2	5	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 13 tháng 7 năm 1984

Tại Trại cải tạo Nam hà

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị: Trương tá : Lâm Văn Hân
 - Y bác sĩ: Trần Minh
 - Cán bộ thường trực: Hoàng Ngọc Huyền
 - Người làm chứng: _____

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: Trương Dũng Cháu năm sinh 1935
 Sinh quán: Phước Yên
 Trú quán: 322/3 Bàu Cánh mang tháng 8 Sài Gòn 3
 Căn tội: Ủy viên Trung ương Đ.T.Đ.V bắt ngày 15/6 /1975
 Án phạt: 15CT theo án văn, QĐ số 55 ngày 12/8 /1976
 của Báo nhân vụ

Danh chỉ bản số: 1068, ngày 13 / 8 / 1975 tại: NV 15
Sau một thời gian điều trị tại: Bệnh viện II Phủ lý Hà Nam Ninh
Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 6
giờ 30 ngày 13 tháng 7 năm 1984.

Tại: Bến Nhỏ II Phú Mỹ, Lữ Đoàn Bình

Vì chứng bệnh: Tâm hỏa mất giáng đản cuối do lao phổi

Trại dã tổ chức mai táng tại: Nhà mồ chôn Trại Đ

Số. mộ: _____

Những thứ còn lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí Hoàn Can làm việc.

Đã bộ phận Tai vụ SATY DANH HANH



CHU TỊCH

KÊ KHAI NHỮNG THỨ CÒN LẠI

Số, T	Tên, tên đồ vật còn lại	Loại, ký hiệu	Số lượng	Chất lượng %	GHI CHÚ
1	Một đồng hồ Tê L Da Số 88591 (không có Tinh trạng máy)		1 Chiếc		
2	Tiền mặt		458.5		(bốn trăm năm mươi tám trăm năm)
3	Một chiếc băng vải da	màu xanh	1 Chiếc		
4	Một mũ thun cá nhân	màu trắng	1 Chiếc		
5	Kính Láo		1 Chiếc		
	(Năm chiếc)				

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Phạm Phan
Đã ký

Nguyễn Văn Long

Hoàng Ngọc Hoàng

[Signature]

17631 HCM
20.10.74

152/86

15.11

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .63.6.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Lễ Thủy

Hiện ở: 322/3 Bis Cách Mạng Tháng 8, F10, Q3, TP HCM

1/ Chúng tôi đồng ý cho bà cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số:

từ 74475 đến 74483 / 90 DC,

(gửi kèm theo).

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1122 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên lạc với chính phủ Mỹ.

Xin chào bà yên tâm ./

Ngày 06 tháng 11 / 1990.
CỤC QUẢN LÝ X.N.C



Nguyễn Thị Lễ Thủy

Đã gọi phòng văn ngày 22.9.93 và hứa sẽ điện trả
lại Đảng và sẽ gọi phòng văn lại.



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 22 AUG 1989

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for

TRUONG DUNG KHA

IV 107755

IV

IV

which the ODP received on 4 AUG 89. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

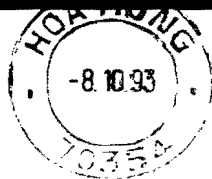
Sincerely,

NA.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

AIR ✈
PAR AVION **MAIL**

PARAVION



VIETNAM
11800
BƯU CHIA
NSI 25

TO: Khúc Minh Thở
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
USA

Nguyễn Thị Lê Thuý
3920/3Bis - rue 8 - Quai 3.
Thị trấn Hồ Chí Minh.

Viet Nam

Saigon ngày 10/12/18.

Chị Thảo Thủy mến,

Đêm nay tôi xin gửi thư với chị và với 1 hũ
hũ hũ để như dư giúp đỡ.

① - Anh Đỗ Văn Diễm. Đại tá g. 19/6/53
ra hũ 9/8/1987, trước đó có 1 tháng m. b. b. b.
quân, không thấy có tin ở trong danh sách nào cả.
Anh này là bạn đồng khóa 5 khóa Diễm với tôi và
anh Chuẩn (Ba của Lai đức Hùng, hũ Lâm Viên.)
Khi ra trại đã có gửi 1 hũ hũ để dư (có kèm giấy
ra trại hũ hũ) cho ODP Bangkok, mà đến nay chưa
thấy có gì cả, I U cuối 1kg. m. hũ cuối cho cả
khi chị giúp cho hũ hũ này xem:

1 - check giùm xem ở ODP có hũ hũ của
anh chưa? và anh có được cũng đi đ. đ. ở hũ hũ
như 1 t. CS từ hũ 12 năm như chị, t. 1kg? &

2 - và cần xin chị chuyển giùm hũ hũ
của anh qua ODP giùm. Có hũ hũ với anh Lai đức
Hùng từ 1 b. ở hũ Lâm Viên b. hũ giùm với anh
Diễm là bạn đồng khóa 5 Delot với anh Lai đức Chuẩn
(ba của Hùng.)

Có gì xin chị hũ ngay vì đây chỉ của anh Diễm
26 tháng 12/18, N. 18 - Q. 1 - Saigon.

② - Chị Ngọc Phụng Nguyễn Thị Thuý Anh Hoa, v. b. của
Trưng tá Không quân Bắc và hũ hũ, (chức ở hũ "Sinh La
hũ 1973.). Đ. có n. hũ hũ xin xin anh m.

chị em cho phở vãi. (15 Ls 920). Xin chị gi
xin cho Ba Hoa được rảnh rỗi đi tu tỉnh cư thay a,
Nhân Đạo đòi biết kỳ này.

③ - Bà Nguyễn Thị Lê Thủy: vợ phụ của anh
Trường dạy Khoa, chết tự tử, tại Nam Hoa năm 1986.
Đã 3 lần gửi hồ sơ đến qua cho ODP.

- 12-4-88 qua ODP Ben Sokh (có hồ sơ báo)

- 11-10-88 qua cho chơi chĩnh ở Mỹ như

chuyến cho Hồn VFPPT. (đẩy đến hồ sơ ODP.)

- 28-10-88 qua cho 1 người ở Úc như

chuyến cho Hồn VFPPT. (đẩy đến hồ sơ ODP.)

Nay chỉ gửi thêm 1 bản Intake form cho Hồn, để nhà
chị và Hồn reppel gồm có kết quả ra sao.

Anh Khả là bạn của anh Huy (Ng² Ng²). và
bạn thân của chị tôi.

④ - Anh Trường qua Trường: có IV # 115191.
hồ sơ đẩy đến để gửi cho ODP, (có bản copy kèm theo
tên để chị check giùm) Ra từ ngày 28/6/1983.

Xin chị xem giùm, thấy hợp với anh Trường để có kết
quả gì chưa? Để có thể xin Exit Permit thì phải có
LDP.

Anh Trường cũng là bạn thân của anh Huy (Ng² Ng²)

Chúc chị và Anh chị em tuy hoạt động
là thành công nhất tuy vậy giúp đỡ anh chị em bên
nhà.

N